

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2021**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Trụ sở chính: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại (028) 73 035 556

Website: www.phuongnam.edu.vn



MỤC LỤC

07

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

24

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2021

40

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

52

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

58

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

70

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2021



Thông tin khái quát

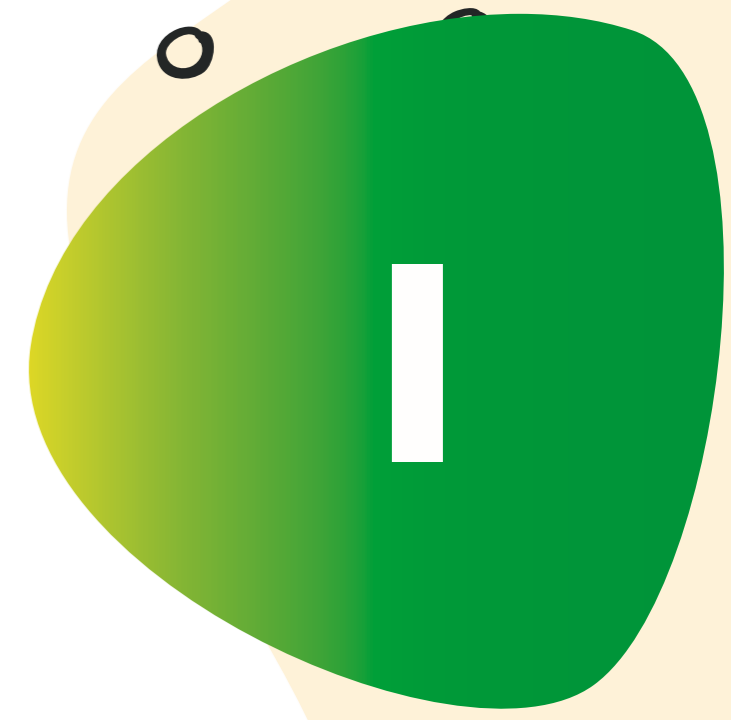
Ngành nghề kinh doanh và Địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN CHUNG





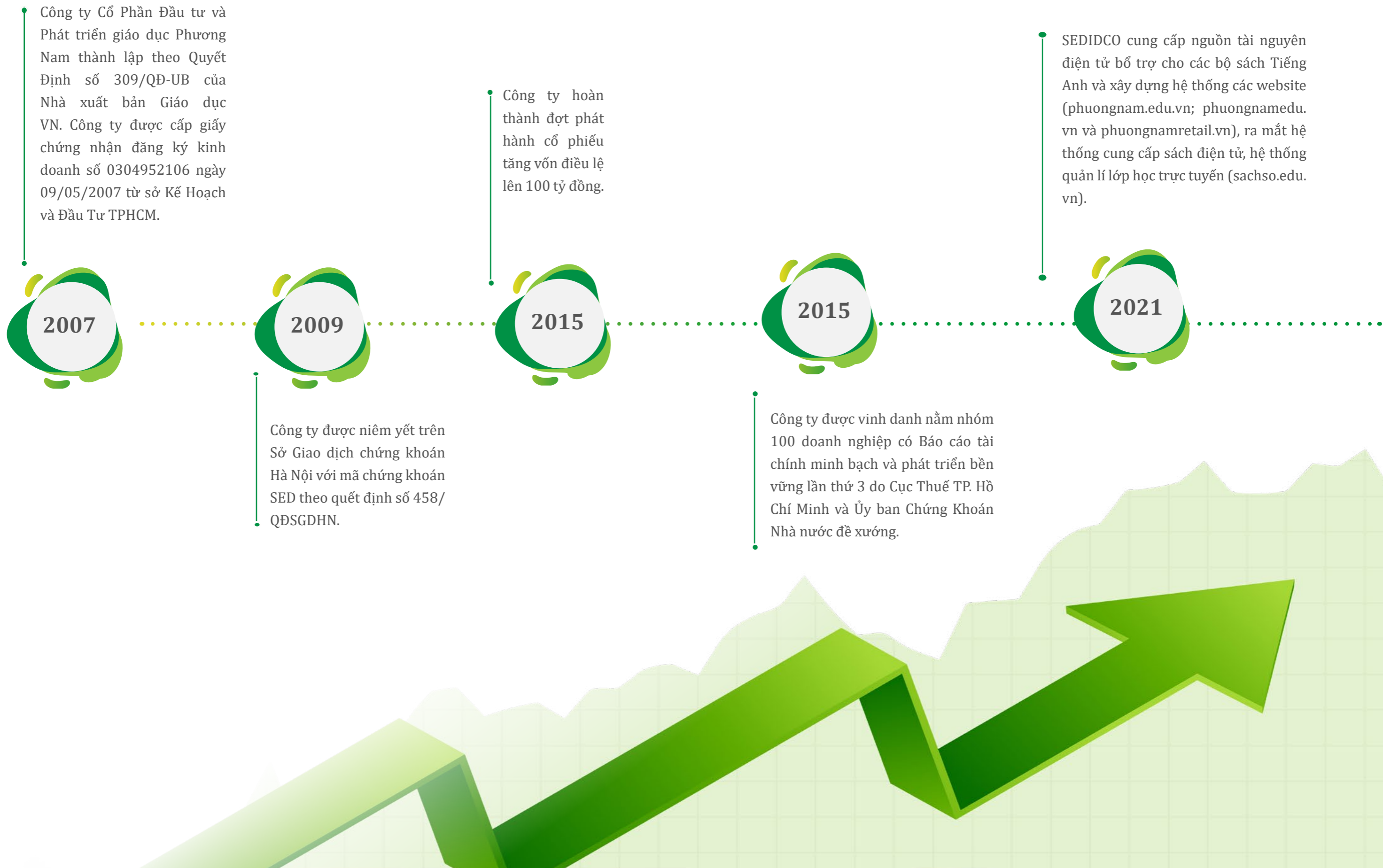
THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
Tên viết tắt	SEDIDCO
Tên tiếng anh	PHUONG NAM EDUCATION INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	SED
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng.
Trụ sở chính	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(028) 73 035 556
Email	info@phuongnam.edu.vn
Website	www.phuongnam.edu.vn
Giấy CNĐKDN	Số 0304952106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/11/2021.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





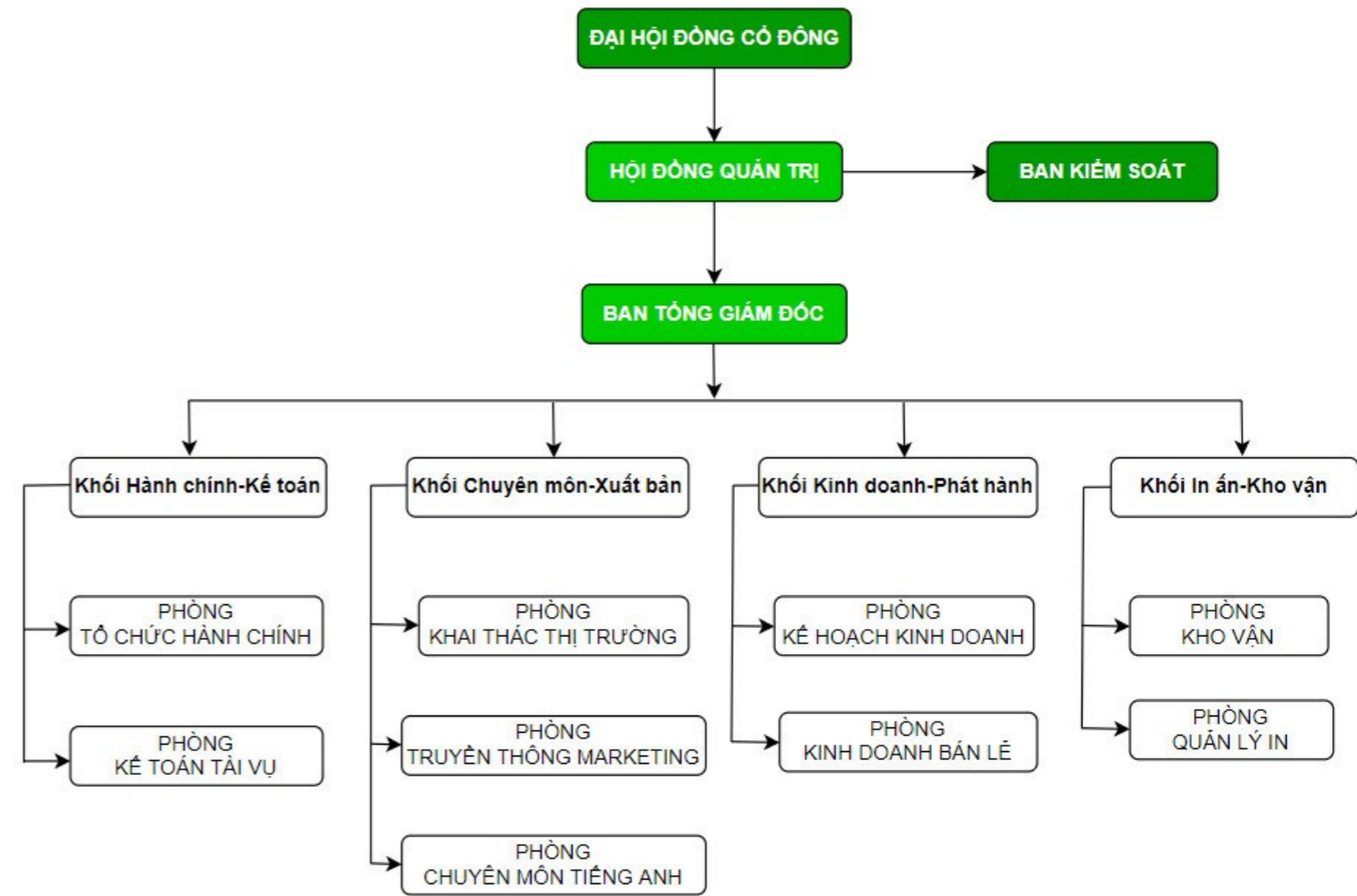
CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Năm	Quyết Định	Thành tích
2013	QĐ số 30/QĐ-TCNS Ngày 13/01/2014	Cúp đạt thành tích đặc biệt xuất sắc
2014	QĐ số 74/QĐ-CTN Ngày 14/01/2015	Huân chương lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước. (Đạt thành tích xuất sắc từ năm 2009-2013)
	QĐ số 82/QĐ-TCNS Ngày 20/01/2015	Cúp đặc biệt xuất sắc do hiệu quả kinh doanh toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống
2015	QĐ số 38/QĐ-TCNS Ngày 18/01/2016	Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN
2016	QĐ số 31/QĐ-TCNS Ngày 12/01/2017	Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN
2018	QĐ số 68/QĐ-NXBGDVN Ngày 15/01/2019	Đơn vị hiệu quả sản xuất – kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2018
2019	QĐ số 56/QĐ-NXBGDVN Ngày 06/01/2020	Cờ thi đua cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất – kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019
2020	QĐ số 1126/QĐ-BGDĐT Ngày 11/05/2020	Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018-2019
	QĐ số 33/QĐ-NXBGDVN Ngày 12/01/2021	Cờ thi đua cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất – kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2020
2021	QĐ số 26/QĐ-NXBGDVN Ngày 17/01/2022	Tập thể LĐXS
	QĐ số 23/QĐ-NXBGDVN Ngày 17/01/2022	Cờ thi đua cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất-kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2021
	QĐ số 32/QĐ-NXBGDVN Ngày 17/01/2022	Bảng khen của CT HĐTV đạt thành tích tốt trong công tác phát triển thị trường
	QĐ số 1654/QĐ-BGDĐT Ngày 31/05/2021	Bảng khen của Bộ GD&ĐT tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Đại lý phát hành sách báo, tạp chí;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- In bao bì; sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Dịch vụ in ấn, đóng bìa gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa;
- Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học vào sao chép băng ghi;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách tư và văn du học;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính và kế toán);
- Kinh doanh bất động sản;
- Thiết kế đồ họa, tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Dịch thuật.



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

- Cung ứng sách giáo khoa, sách bổ trợ phục vụ cho giáo viên, học sinh tại các tỉnh thành phố phía Nam.
- Cung ứng sách tham khảo liên quan việc dạy và học của giáo viên, phụ huynh và học sinh cả nước.

Bộ Sách Bài Tập Thực Hành Lớp 1

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018

- Hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cốt lõi
- Giúp phụ huynh dễ dàng đồng hành cùng các em trong quá trình học tập
- Tài liệu để học sinh luyện tập nhằm củng cố, vận dụng, mở rộng các kiến thức đã học
- Cung cấp các đề kiểm tra mẫu hỗ trợ cho việc ôn tập, kiểm tra

CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
231 NGUYỄN VĂN CỬ, QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | (028) 73 035 556 | PHUONGNAM.EDU.VN

Bộ Sách Cùng Chơi và Tư Duy

DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-6 TUỔI

DÀNH CHO TRẺ 25-36 THÁNG TUỔI

BỘ SÁCH BẮM SÁT THEO THÔNG TƯ 28 CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON MỚI TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÁC HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THEO QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC "LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM"

GIÚP TRẺ TỰ TẠO SẢN PHẨM YẾU THÍCH THEO PHƯƠNG CHÂM "HỌC MÀ CHƠI, CHƠI MÀ HỌC". NỘI DUNG ĐẢM BẢO TÍNH GIÁO DỤC, TÍNH KHOA HỌC PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI

CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
231 NGUYỄN VĂN CỬ, QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | (028) 73 035 556 | PHUONGNAM.EDU.VN

Bộ Truyện Tranh Theo Trình Độ Đọc Của Học Sinh Tiểu Học

- XÂY DỰNG THEO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐỌC CỦA TỔ CHỨC ROOM TO READ
- GIÚP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT
- TỪ NGỮ TRONG SÁNG, GIẢN DỊ, CẤU TRÚC CÂU ĐƠN GIẢN, LẬP LẠI NHIỀU LẦN NHĂM MỜ RỘNG VỐN TỪ VÀ LUYỆN CÂU CHO HỌC SINH

CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
231 NGUYỄN VĂN CỬ, QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | (028) 73 035 556 | PHUONGNAM.EDU.VN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Về sản phẩm

Tiếp tục nâng cao chất lượng và số lượng của các sản phẩm như sách, vở, thiết bị giáo dục,... Bên cạnh đó SEDIDCO đã áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các sản phẩm mới bao gồm sách điện tử và các công cụ hỗ trợ nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty.



Về công tác thị trường

Tiếp tục duy trì vị thế của công ty trên bản đồ ngành, tận dụng lợi thế các sản phẩm phổ thông, đẩy mạnh tìm kiếm phát triển thêm khách hàng, địa bàn, đối tượng mới. Bên cạnh đó, Công ty cần chú trọng nguồn lực để khảo sát, nghiên cứu và ứng dụng chính sách kinh doanh hợp lý để đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời SEDIDCO đã liên tục tham gia tích cực vào hoạt động ủng hộ tác quyền, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Nhà nước để xử lý quyết liệt đối với nạn in lậu, đồng thời nghiên cứu và đưa ra các giải pháp công nghệ nhằm hạn chế việc in lậu.

Chiến lược phát triển dài hạn

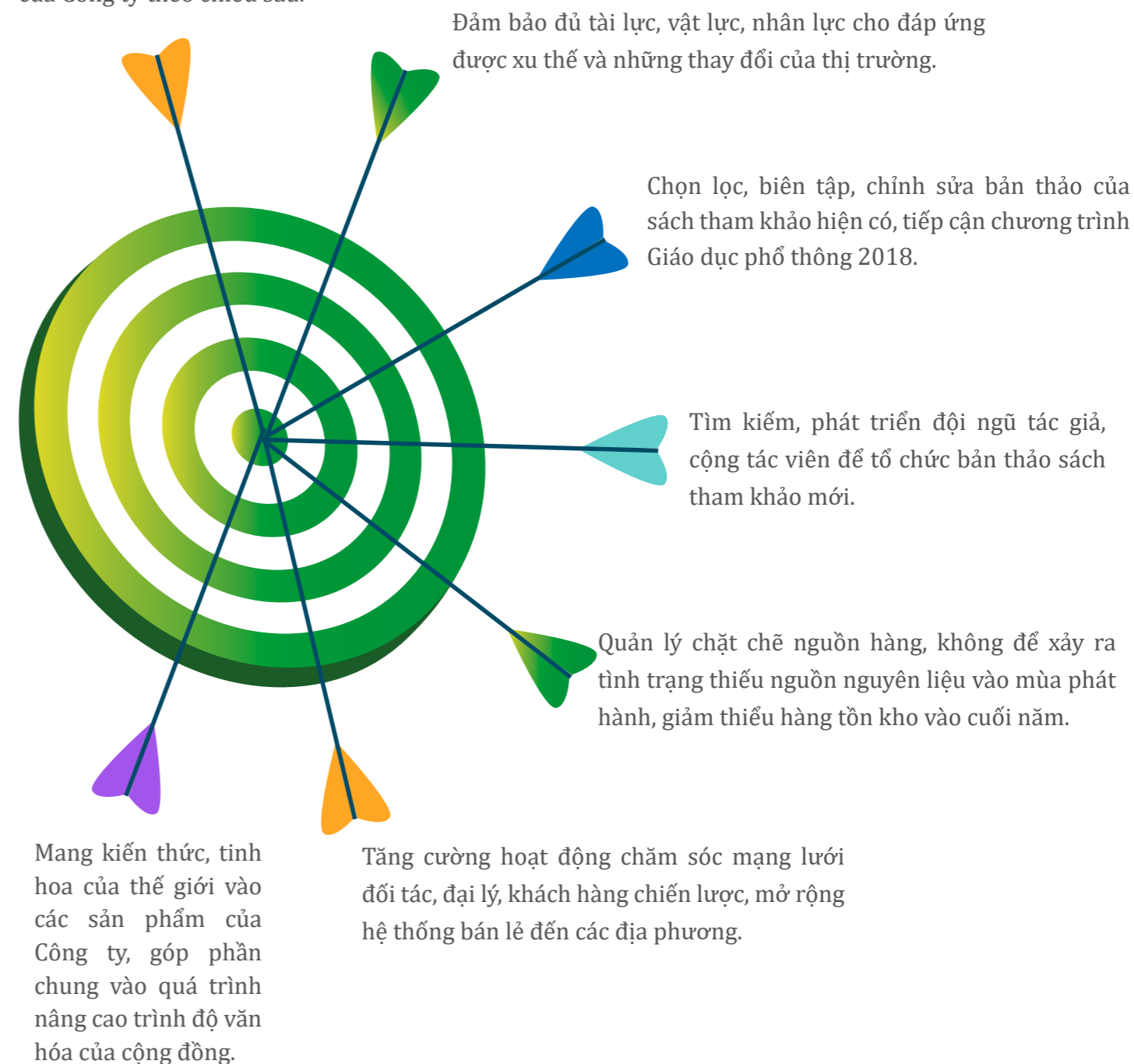
- Công ty gắn chặt thành quả hoạt động của mình với sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam, do đó, mục tiêu cũng như định hướng phát triển của SEDIDCO luôn song hành cùng các chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước. Nhờ vậy, Công ty sẽ xây dựng được các sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển chung.
- Chiến lược dài hạn của Công ty gắn liền với sự phát triển bền vững của con người, theo đó, phát triển về nhân sự là chiến lược chủ đạo của SEDIDCO.



vì sự nghiệp phát triển
GIÁO DỤC

Chiến lược phát triển trung hạn

Tập trung tối đa mọi nguồn lực cho phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của Công ty theo chiều sâu.





Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Tiếp tục là mắt xích quan trọng trong hệ thống giáo dục Việt Nam, cung cấp và xuất bản các ấn phẩm bảo vệ nội dung và hình thức để góp phần vào sự phát triển văn hóa, giáo dục của Việt Nam.
- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng: hằng năm công ty trích ra một phần lợi nhuận nhằm giảm bớt gánh nặng xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cải thiện đời sống cho các đối tượng phù hợp. Bên cạnh đó, công ty còn phối hợp tổ chức và tài trợ các hội thi, dành cho học sinh có thành tích xuất sắc, vượt khó trong học tập.

Mục tiêu đối với người lao động

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc là tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời về vật chất, sức khỏe và tinh thần.

Mục tiêu đối với môi trường

- Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế sử dụng các sản phẩm nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại.
- Tăng cường sử dụng nguyên liệu xanh, tận dụng các sản phẩm tái chế, tham gia vào hoạt động ủng hộ, tuyên truyền vì môi trường.



Rủi ro kinh tế

Là một doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam, SEDIDCO chịu ảnh hưởng ít nhiều của các biến động vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đặc biệt nhu cầu về sách giáo dục của người dân và các chính sách đổi mới giáo dục của chính phủ trong tương lai ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Năm 2021 là một năm đặc biệt khi đại dịch COVID-19 lan rộng trên phạm vi toàn thế giới. Chuỗi cung ứng toàn cầu vì vậy mà cũng gián đoạn, ảnh hưởng ít nhiều đến kinh tế Việt Nam. Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 do Tổng cục Thống kê công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 2,58% cùng với lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020 và tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 3,22%. Mặc dù đây là kết quả thấp nhất trong giai đoạn 2010-2019, nhưng theo Báo cáo Cập nhật Triển vọng phát triển châu Á (ADO) 2021, các chuyên gia cho rằng Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,3%/năm cho năm 2022.

Và với góc nhìn khả quan hơn về nền kinh tế Việt Nam, Fitch Solution dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của năm 2022 là 8,6% tại Báo cáo ngày 28/12/2021. Dựa vào những đánh giá, phân tích như trên, Ban lãnh đạo SEDIDCO có đủ cơ sở cũng như những tín hiệu lạc quan của thị trường để tin vào kịch bản khả quan cho tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022. Tuy nhiên, trong tình hình có nhiều biến động khác nhau sau đợt dịch vừa qua thì Công ty vẫn chủ động theo dõi các thay đổi vĩ mô, các yếu tố bất thường để đảm bảo hoàn thành mục tiêu được ĐHCĐ đề ra.



Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, phân phối các sản phẩm của ngành giáo dục, Công ty phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam như: Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Xuất bản, Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật liên quan. Bên cạnh đó là công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, SEDIDCO luôn tuân thủ các quy định tại Luật Chứng Khoán và các văn bản dưới Luật.



Rủi ro bản quyền



Do sự hấp dẫn về doanh thu nên nhiều nhà xuất bản đã tham gia xuất bản sách, dẫn đến việc thị trường xuất bản trong nước tràn lan các loại sách tham khảo có nội dung gắn với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản, doanh nghiệp tư nhân. Vấn đề sách lậu trở nên đáng quan ngại khi không thể đảm bảo nội dung và chất lượng, làm giảm trải nghiệm đọc sách của độc giả, ảnh hưởng đến uy tín của các nhà xuất bản, gây mất niềm tin của người tiêu dùng. Theo đó, hoạt động kinh doanh của SEDIDCO nói riêng và cả thị trường xuất bản nói chung đều sẽ chịu các ảnh hưởng tiêu cực, kìm hãm sự phát triển của thị trường chung bởi các hành vi vi phạm quyền tác giả.

Trước thực trạng trên, Công ty chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và ra sức kêu gọi bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp nhằm xây dựng nên một môi trường cạnh tranh lành mạnh, tham gia vào các hội thảo, họp báo liên quan đến bảo vệ bản quyền. Bên cạnh đó, theo chiến lược dài hạn của Công ty, SEDIDCO sẽ đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới được tích hợp với học liệu điện tử có khả năng cạnh tranh cao, chống in lậu.

Rủi ro hàng tồn kho

Hiện nay, chương trình giáo dục Việt Nam vẫn luôn cải tiến đổi mới và cập nhật hàng năm. Điều này gây ra thách thức lớn đối với Công ty trong việc quản lý hàng tồn kho.



Trong trường hợp công ty in ấn và phát hành quá nhiều so với nhu cầu thực tế thì số sách này cũng khó tiêu thụ trong những năm tiếp theo. Vì thế, Công ty luôn quan tâm đến công tác quản lý hàng tồn kho, liên tục áp dụng công nghệ thông tin cũng như phối hợp với Nhà xuất Bản Giáo dục Việt Nam và các cơ quan, ban ngành có liên quan để thực hiện các phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường nhằm đưa ra những chính sách phù hợp trong việc in ấn vừa đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sách thực tế vừa quản trị tốt hàng tồn kho.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã kí kết với các Ngân hàng. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả sản xuất kinh doanh từng quý cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp để có thể cân đối được hệ số gánh nặng lãi vay (lợi nhuận trước lãi vay và thuế/chi phí lãi vay). Công ty vay vốn ngắn hạn là chủ yếu với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro nguyên vật liệu

Hoạt động chính của Công ty là biên soạn, in ấn và phát hành sách nên chi phí nguyên liệu đầu vào chủ yếu là giấy chiếm tỉ trọng lớn. Cụ thể, chi phí nguyên vật liệu chiếm 21,67% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Vì vậy, mọi biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu đầu vào tại những thời điểm thích hợp để tránh việc giá nguyên vật liệu biến động quá cao.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh luôn là nhân tố gây sức ép lớn đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh. Cũng như các công ty khác trong cùng ngành đều chịu tình trạng cạnh tranh gay gắt của thị trường, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm.

Rủi ro khác



Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh, hỏa hoạn... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin, đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền phòng chống cháy nổ và mua bảo hiểm tài sản nhằm bảo vệ tài sản của doanh nghiệp trước những tổn thất có thể xảy ra.





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

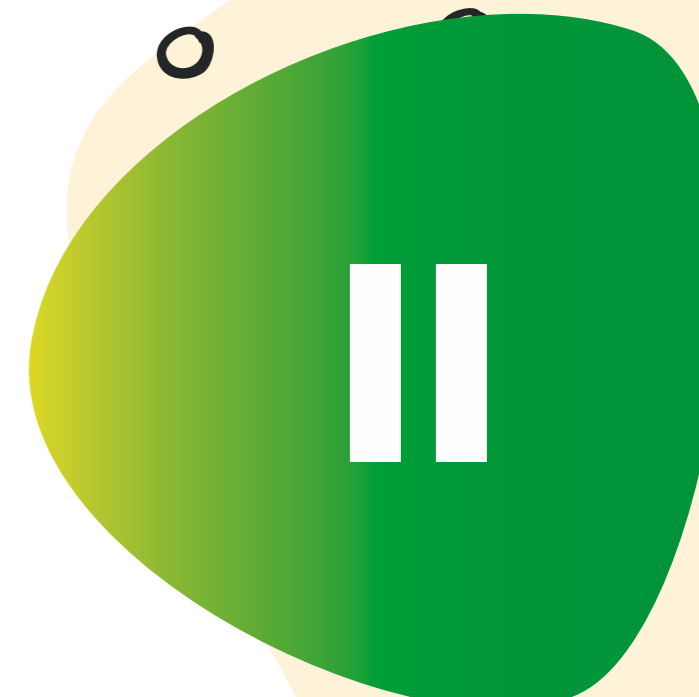
Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

**TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM**



Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	% tăng giảm TH 2021/TH 2020
1	Tổng doanh thu	607.956	686.749	13%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49.146	49.955	1,65%
3	Lợi nhuận trước thuế	49.563	50.322	1,53%
4	Lợi nhuận sau thuế	37.670	38.255	1,55%

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn đối với toàn thể cán bộ nhân viên SEDIDCO nói riêng và các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung khi phải đối mặt với nhiều thách thức từ đợt bùng phát dịch Covid lần thứ 4 khi tất cả các hoạt động kinh doanh sản xuất ngừng trệ. Bên cạnh đó còn có sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, sách lậu sách giả tràn lan,... và các vấn đề mới xuất hiện như tiêu thụ lượng sách giáo khoa đã thay thế, sửa đổi... Để khắc phục các vấn đề trên và hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, SEDIDCO đã có những chính sách và kế hoạch để kịp thời phản ứng và thích nghi trước các biến động, thay đổi trong tình hình dịch bệnh. Trong bối cảnh trên, Công ty đã rất nỗ lực để đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng tốt so với kết quả hoạt động của năm 2020.

Cụ thể, tổng doanh thu năm 2021 tăng hơn 12% so với năm 2020, đây có thể coi là thành tích đáng ghi nhận trong năm khi mà tình hình giãn cách kéo dài, hoạt động sản xuất trì trệ suốt 6 tháng khiến nhiều doanh nghiệp có tăng trưởng âm hoặc phá sản. Trong khi đó, Sedidco vẫn có sự tăng trưởng tốt khi lợi nhuận sau thuế tăng 1,55% so

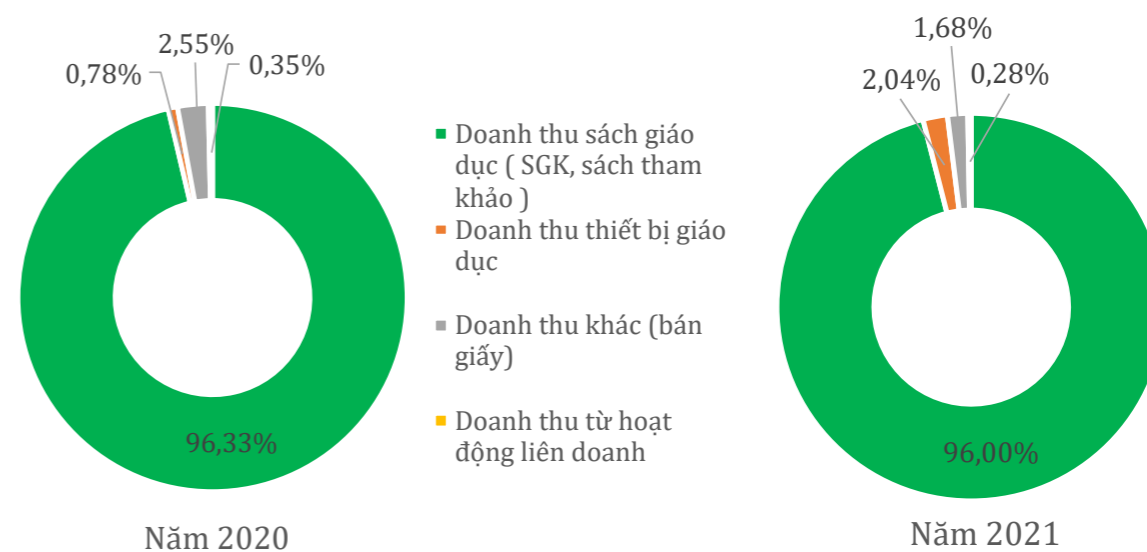
với năm 2020. Điều đó cho thấy công ty đã có kế hoạch và thích nghi tốt với các khó khăn biến động của môi trường kinh doanh.

Điểm đáng chú ý trong hoạt động năm 2021 là việc Công ty đã có một mùa phát hành sách thành công với sự đổi mới của bộ sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6, cho ra mắt các loại sách tham khảo phục vụ hoạt động dạy học của giáo viên và phụ huynh. Công ty vẫn duy trì được vị thế là doanh nghiệp cung cấp các ấn phẩm dành cho hoạt động giáo dục hàng đầu ở khu vực phía Nam.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty trong năm 2021 có vài khác biệt so với năm 2020. Theo đó, khác biệt lớn nhất đến từ doanh thu thiết bị giáo dục (doanh thu mục này tăng 196% so với năm trước) khi tỷ trọng năm 2021 chiếm 2,04%, tăng 1,26% so với doanh thu thiết bị giáo dục năm 2020. Ngược lại tỷ trọng sách giáo dục, sách giáo khoa trong năm 2021 giảm 0,33% so với tỷ trọng năm 2020. Điều này được giải thích do tình hình dịch bệnh kéo dài hơn 6 tháng nên các loại sách giáo dục ít được sử dụng hơn. Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được mục tiêu của mình với việc chú trọng phát triển lĩnh vực chủ đạo là cung cấp sách giáo khoa và các loại sách liên quan.





Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	25.000	0,25%
2	Bà Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	10.500	0,105%
3	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	9.200	0,092%
4	Bà Phạm Lan Anh	Kế toán trưởng	-	-

Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Huy	Tổng Giám đốc	-	18/11/2021
2	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	18/11/2021	-
3	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên HĐQT kiêm P.TGD	18/11/2021	-

Lý lịch Ban Điều hành



Bà Lê Phương Mai - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/06/1975
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 25.000 cổ phần



Bà Mai Ngọc Liên - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 02/08/1958
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 10.500 cổ phần



Bà Bùi Thu Giang - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/06/1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 9.200 cổ phần



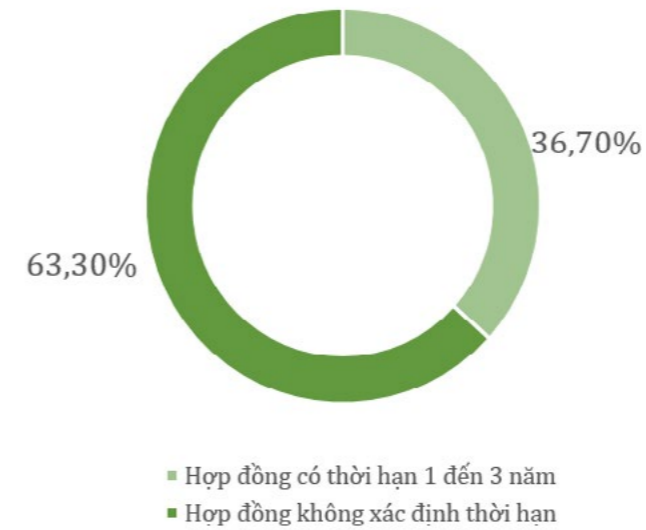
Bà Phạm Lan Anh - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 17/11/1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

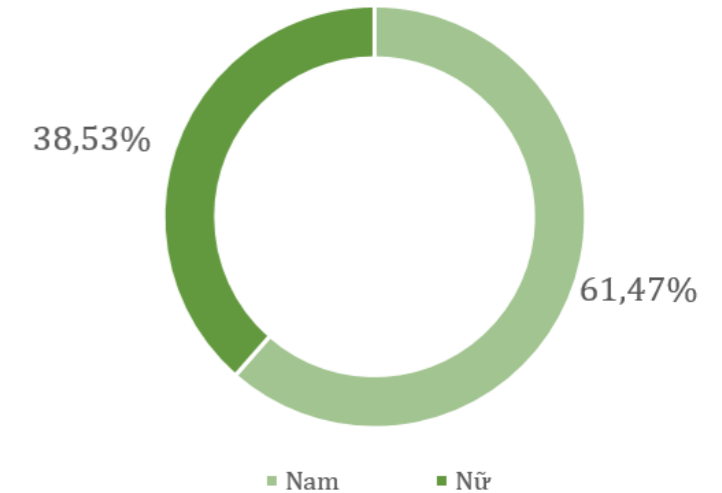
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	109	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	61	55,96%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	19	17,43%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	29	26,60%
II	Theo loại hợp đồng lao động	109	100%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	40	36,69%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	69	63,30%
III	Theo giới tính	109	100%
1	Nam	67	61,46%
2	Nữ	42	38,53%

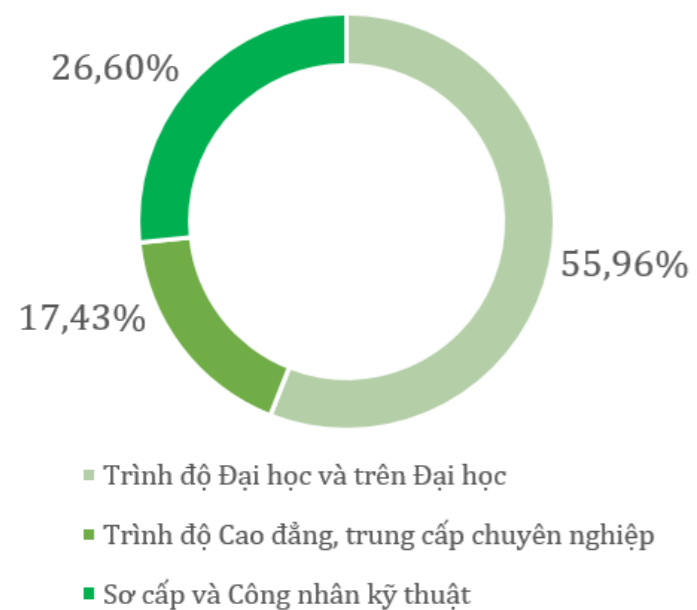
Theo thời hạn HĐLĐ



Theo giới tính



Theo trình độ lao động



Lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	91	104	110	109
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	17.300.000	18.000.000	18.000.000	19.300.000



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty luôn chú trọng xây dựng những chính sách phát triển nhân lực hiệu quả nhằm kích thích sự phát triển năng lực cá nhân. Đảm bảo sự ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên cho doanh nghiệp, luôn tổ chức bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn giúp nhân viên cải thiện năng lực cá nhân và hỗ trợ nhân viên hoàn thành tốt các công việc được giao.

Công ty cũng đã triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn, bao gồm nhận diện các ứng viên có tiềm năng, tạo điều kiện tham gia vào các chương trình đào tạo thiết thực, và trao cơ hội để phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp lâu dài, bền vững với Công ty.



Về tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút và chào đón tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả - nơi mỗi cá nhân có thể tự do sáng tạo, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn. Công ty luôn tạo sự công bằng giữa các ứng viên được thử sức ở Công ty.



Môi trường công việc

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp để mọi cán bộ nhân viên đều có cơ hội thể hiện được tối đa những năng lực của bản thân. Khuyến khích giao tiếp giữa nhân viên, tạo môi trường hòa đồng, thân thiện giữa các nhân viên có thể tự do sáng tạo, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn.

Về lương, thưởng

Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Về chính sách phúc lợi

Bên cạnh các giá trị vật chất mà Công ty chi trả cho cán bộ công nhân viên, SEDIDCO cũng thực hiện chăm sóc đời sống tinh thần của người lao động.

Sức khỏe: Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến trích nộp bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của bảo hiểm. Không những vậy, Công ty còn hỗ trợ chi phí khám và điều trị bệnh, tai nạn cho cán bộ nhân viên đảm bảo người lao động có sức khỏe tốt và yên tâm công tác.

Khen thưởng: Công ty tổ chức các buổi tuyên dương, khen thưởng cho các cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động của bộ phận theo chính sách khen thưởng của công ty.

Phúc lợi, dã ngoại: Công ty cũng tổ chức các buổi dã ngoại, các chuyến du lịch để phục hồi sức lao động. Ngoài ra, SEDIDCO còn tổ chức các hội thao không chỉ nâng cao sức khỏe người lao động mà còn làm tăng sự gắn kết trong Công ty. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng rất chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho CBNV ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Công ty hoàn tất xây dựng dự án Kho sách & Vật tư tại Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh. Hiện kho hàng đã đưa vào hoạt động, kho mới sẽ đảm bảo công tác bảo quản và giao nhận hàng hóa, vật tư thuận lợi hơn đồng thời góp phần tiết kiệm chi phí kho bãi.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

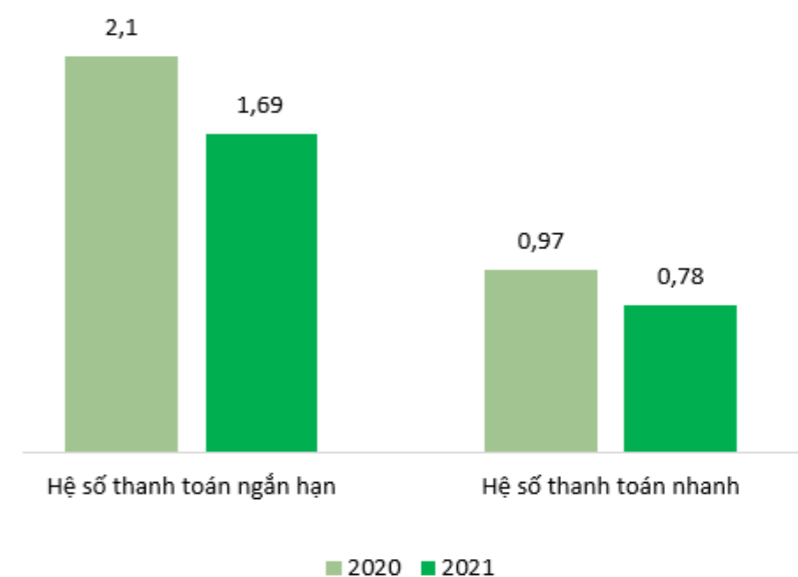
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,10	1,69
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,97	0,78
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,88	47,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	63,62	91,65
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,68	2,80
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,51	1,54
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,24	5,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,33	15,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,43	8,59
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	8,14	7,29

Khả năng thanh toán

Trong năm 2021, các hệ số trong chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của Doanh nghiệp đều giảm so với năm 2020, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,10 xuống 1,69 và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,97 xuống 0,78. Nguyên nhân của sự sụt giảm trên là do mức tăng trong tài sản ngắn hạn thấp hơn mức tăng trong nợ ngắn hạn. Giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty đã tăng 36,79% so với năm trước. Trong đó, lượng hàng tồn trong các khu xưởng đã tăng 37,61% do tình hình dịch bệnh kéo dài suốt 6 tháng cuối năm 2021 dẫn đến lượng cầu về sách giảm vì nhà trường đã chuyển

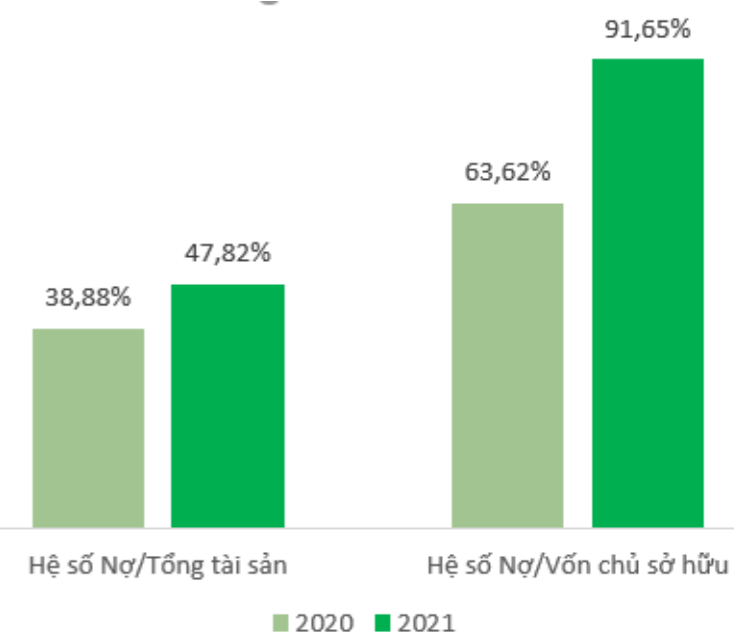
sang dạy học online. Đồng thời, Công ty cũng giảm các khoản trả trước cho người bán, chủ yếu là các đối tác cung cấp nguyên liệu giấy do nhu cầu in ấn tại thời điểm cuối năm không cao.

Đối với nợ ngắn hạn, trong năm 2021 Công ty đã thực hiện chi trả các khoản nợ vay ngắn hạn của các ngân hàng. Theo đó, nợ vay ngắn hạn đã tăng gần 40 tỷ đồng và khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng gần 46 tỷ đồng đóng góp phần vào mức tăng 70,21% của nợ ngắn hạn. Về tổng thể, Công ty vẫn kiểm soát tốt các khoản nợ, đảm bảo rủi ro thanh khoản luôn ở mức vừa phải.



Cơ cấu vốn

Trong năm 2021, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty đều tăng so với năm 2020, lần lượt là 47,82% và 91,65%. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tăng các khoản nợ vay ngắn hạn lên 83,890 triệu đồng chủ yếu đến từ các khoản vay giữa Công ty và các ngân hàng Standard Chartered, HSBC và Hongleong để phục vụ dự án mở rộng Kho sách & Vật tư tại Khu công nghiệp Tân Phú Trung



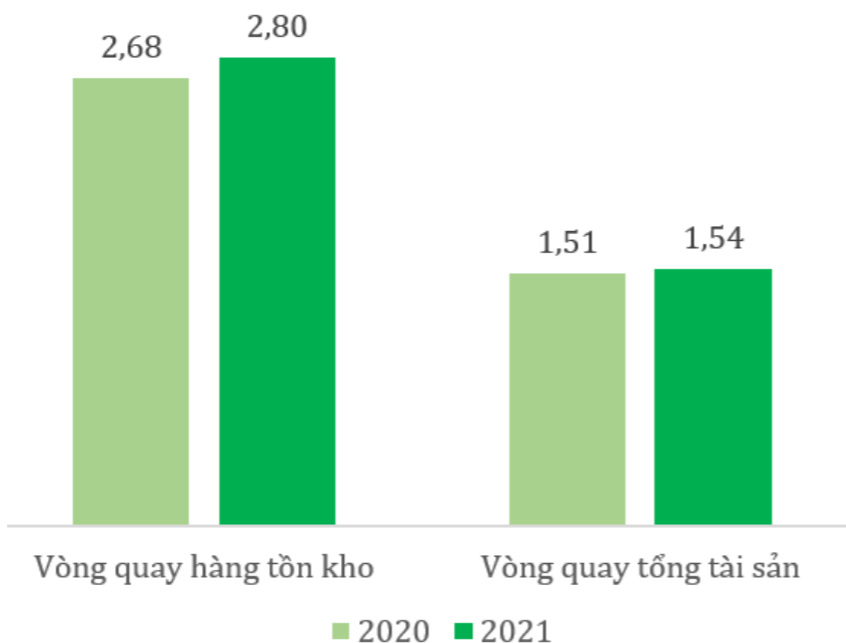


Năng lực hoạt động

Hoạt động quản trị hàng tồn kho năm 2021 đã có kết quả cải thiện hơn so với năm 2020. Cụ thể, hệ số vòng quay hàng tồn kho và hệ số vòng quay tổng tài sản năm 2021 có sự cải thiện so với năm 2020 lần lượt là 2,80 vòng và 1,54 vòng. Nhờ vào khả năng đánh giá đúng tình hình kinh tế trong đợt dịch vừa rồi, Công ty đã chú trọng nhiều hơn vào các mặt hàng đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường từ đó mang lại lợi nhuận cao với biên lợi nhuận lớn, nhờ đó mà vòng quay hàng tồn kho đã được cải thiện.

Vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng tăng nhẹ so với năm 2020 từ 1,51 vòng lên 1,54 vòng với tổng doanh thu thuần năm 2021 đã tăng 13,44%, sự tăng nhẹ của hệ số vòng quay này là do giá trị tài sản bình quân của Công ty đã tăng so với năm trước. Theo đó,

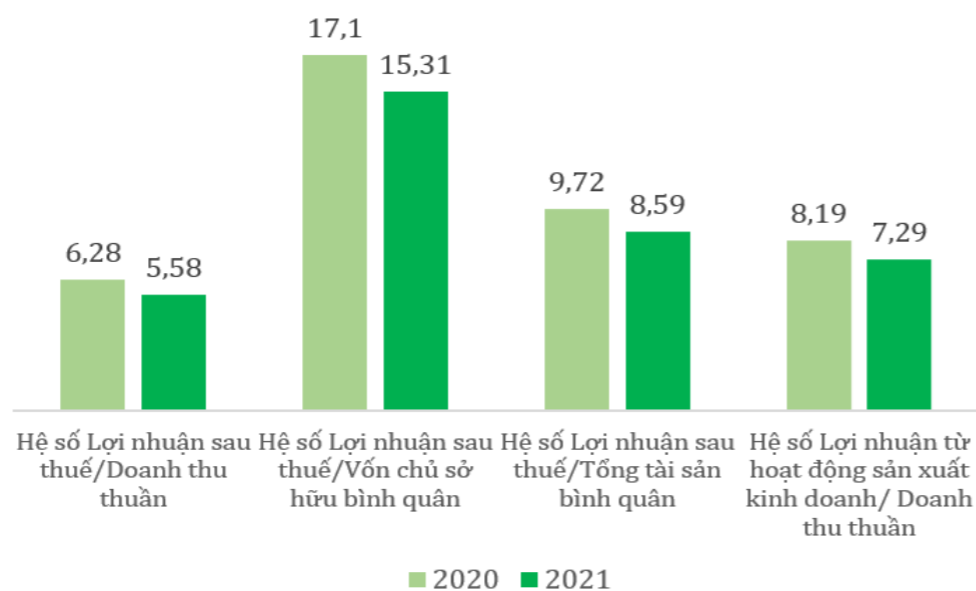
công trình kho Tân Phú Trung đã hoàn tất quá trình xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng nên mang lại hiệu quả sử dụng tài sản cho Công ty.



Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty năm 2021 đã phản ánh phần nào tác động của đợt dịch thứ 4 vừa qua khi bộ chỉ số khả năng sinh lời của công ty so với năm 2020 đều giảm.

Biên lợi nhuận năm 2021 đạt 5,58%, giảm 0,7% so với năm 2020, cho thấy Công ty đã kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình vận hành ở mức ổn định.



Bên cạnh đó, ROE và ROA của Công ty ghi nhận sự sụt giảm nhẹ so với năm trước, lần lượt là 15,31% và 8,59%. Theo đó, 2 chỉ số này thể hiện sự hiệu quả trong việc sử dụng vốn và tài sản của công ty, dù lợi nhuận sau thuế và doanh thu có sự tăng trưởng nhưng do qui mô tổng tài sản và nguồn vốn bỏ ra cao hơn năm 2020 nhưng lợi nhuận sau thuế thấp dẫn đến ROE và ROA đều giảm.

Như vậy, trong năm qua, SEDIDCO vẫn đảm bảo duy trì tính hiệu quả khi vận hành kinh doanh sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế năm 2021 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.271.800 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ	728.200 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	545	8.504.391	85.043.910.000	85,04%
1	Cổ đông cá nhân	541	3.425.991	34.259.910.000	34,26%
2	Cổ đông tổ chức(*)	4	5.078.400	50.784.000.000	50,78%
II	Cổ đông nước ngoài	56	1.495.609	14.956.090.000	14,96%
1	Cá nhân	50	605.209	6.052.090.000	6,05%
2	Tổ chức	6	890.400	8.904.000.000	8,90%
Tổng cộng		601	10000000	100.000.000.000	100%

* Bao gồm cổ phiếu quỹ là 728.200 cổ phiếu giá trị 7.282.000.000 đồng.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: Không có

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty có hoạt động kinh doanh chính ở mảng in ấn, phát hành sách và lịch, nên nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty gồm giấy và mực in. Việc sử dụng giấy và mực in có nhiều tác động tiêu cực theo hướng trực tiếp và gián tiếp đến môi trường. Quá trình sản xuất giấy và mực in đòi hỏi phải sử dụng nhiều loại hóa chất để tẩy trắng, các loại dung môi, phụ gia hóa học có gây bất lợi cho cả con người và hệ sinh thái. Vì vậy, Công ty luôn lựa chọn hợp tác với những nhà cung ứng không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm thân thiện với người dùng mà còn đạt các tiêu chuẩn về môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

- Sử dụng có hiệu quả các loại năng lượng là một trong những nội dung phát triển bền vững của Công ty. SEDIDCO đã có nhiều chính sách, hành động để đảm bảo thực hiện mục tiêu đó.
- Tổ chức các đợt kiểm tra, thẩm định định kỳ các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển; thực hiện bảo trì, sửa chữa các hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho hiệu quả cao.
- Tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt khi ra ngoài, khi không cần thiết sử dụng; bật điều hòa ở nhiệt độ không thấp hơn 25°C.
- Thay thế hoàn toàn các bóng đèn dây tóc bằng đèn compact tiết kiệm năng lượng ở khu vực văn phòng và nhà xưởng, kho sách.
- Hưởng ứng phong trào Giờ Trái Đất.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng quy trình lưu trữ, vận chuyển, sử dụng, không để xảy ra tình trạng lãng phí nguyên vật liệu, rò rỉ mực in, ... Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đến công tác bảo quản nguồn nguyên vật liệu trong các kho xưởng, đảm bảo đáp ứng mọi tiêu chí cho quá trình bảo quản, không để xảy ra tình trạng thất thoát gây lãng phí nguyên vật liệu. Đồng thời, Công ty cũng đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng kho Tân Phú Trung với các điều kiện công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng bảo quản các nguyên vật liệu và hàng hóa.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc thực hiện trách nhiệm xã hội sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên... SEDIDCO cam kết luôn thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cán bộ nhân viên công ty tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do Công ty và chính quyền địa phương tổ chức.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tiêu thụ nước

Công ty nhận thức được nguồn nước là tài nguyên vô giá nhưng không phải vô tận, SEDIDCO luôn trân trọng giá trị của từng giọt nước, phổ biến việc sử dụng hợp lý đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty, góp phần vào công tác bảo vệ nguồn nước chung của Việt Nam và thế giới. Công ty đã thực hiện kiểm tra các rò rỉ của hệ thống nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng, sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa với cơ chế ngắt tự động.

Chính sách liên quan đến người lao động

SEDIDCO luôn tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực. Người lao động trong Công ty được đảm bảo nguồn thu nhập để có thể dành tất cả sự chú tâm vào lao động, sản xuất. Công tác đào tạo cũng được triển khai liên tục, nâng cao năng lực, phẩm chất của người lao động, tạo ra lớp nhân sự quản lý, lãnh đạo cho Công ty. Đời sống tinh thần của cán bộ nhân viên cũng được quan tâm, làm cho mọi người tâm lý thoải mái, đam mê vào các công việc được giao.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh các hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh, Công ty cũng ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội, cộng đồng địa phương. Hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động quyên góp, kêu gọi ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, hỗ trợ đồng bào chịu thiên tai, tổ chức thăm hỏi sức khỏe các mẹ Việt Nam anh hùng, người già neo đơn, ... Từ các hoạt động đó, Công ty lan tỏa tình đồng bào, tương thân tương ái đến xã hội.





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

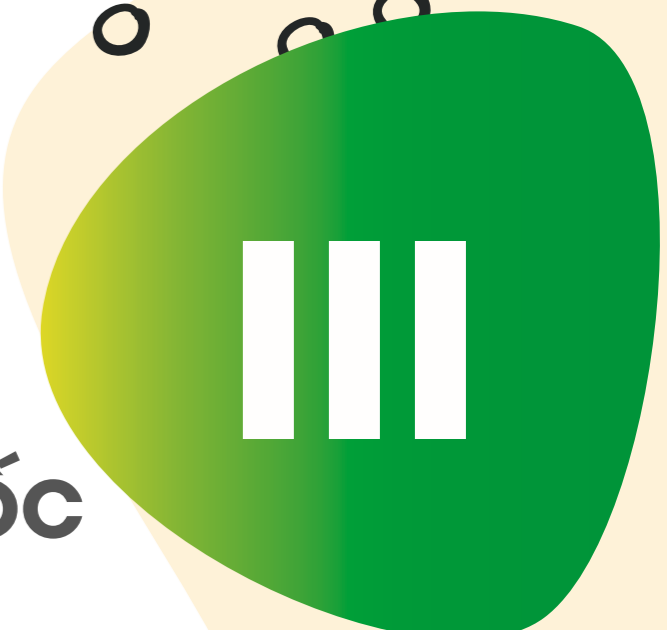
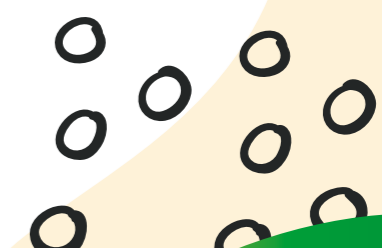
Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

**BÁO CÁO VÀ
ĐÁNH GIÁ CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



Kết quả sản xuất kinh doanh 2021

Năm 2021, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong cả năm, thị trường và sức mua giảm mạnh, SEDIDCO có một năm hoạt động nhiều nỗ lực nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV, tập trung đầu tư phát triển các ứng dụng công nghệ trong kinh doanh và quản lý, tiếp tục đầu tư phát triển thương mại điện tử song song với mở rộng mạng lưới kinh doanh. Với quyết tâm hoàn thành kế hoạch mục tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đưa ra nhiều phương án thực hiện, triển khai kế hoạch, phản ứng kịp thời. Bằng việc nắm chắc các cơ hội, tận dụng thế mạnh nội tại, năm 2021, Công ty đã nỗ lực tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định sau đại dịch covid 19. Cụ thể, tổng doanh thu của Công ty đạt giá trị 686.749 triệu đồng và lợi nhuận trước thuế ghi nhận giá trị 50.322 triệu đồng, đạt mức tăng trưởng 7,07% so với kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra.

Qua đó cho thấy, các giải pháp được triển khai đã mang lại hiệu quả tích cực. Điển hình trong năm, các công tác quản trị chi phí đã được Ban Tổng Giám đốc quan tâm đặc biệt, cụ thể như chi phí quản lý doanh nghiệp đã được thắt chặt, loại bỏ các khoản không thực sự cần thiết. Từ đó, mang lại giá trị cho các nhà đầu tư, các cổ đông, góp phần vào sự thay đổi chất lượng giáo dục Việt Nam.

686.749 triệu đồng
TỔNG DOANH THU

38.255 triệu đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



THUẬN LỢI

Năm 2021 đã mang đến cho Công ty nhiều cơ hội mới, mang tính bước ngoặt với cho cả nền giáo dục của Việt Nam và ngành in ấn, phát hành sách nói riêng. Theo đó, SEDIDCO đã có một mùa phát hành thành công với sách giáo khoa chương trình lớp 2 và lớp 6, đóng góp lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp tục phát huy những kinh nghiệm của năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục chuẩn bị cho mùa phát hành sách năm 2022-2023 với trọng tâm là chương trình sách giáo khoa mới đối với các khối lớp 3, lớp 7 và lớp 10.

Bên cạnh đó, các chính sách của Nhà nước cũng khuyến khích phát triển giáo dục, đưa chất lượng giáo dục hướng đến tiêu chuẩn quốc tế trong tương lai. Cùng với điều kiện đời sống của người dân đã được cải thiện so với trước, đây chính là động lực để các công ty trong ngành giáo dục phát triển bao gồm cả SEDIDCO.



KHÓ KHĂN

Công ty đối diện với sự cạnh tranh mạnh mẽ khi việc xuất bản, phát hành đã được xã hội hóa, nhiều nhà xuất bản và doanh nghiệp đã tham gia hoạt động xuất bản sách giáo khoa. Đồng thời, tình trạng sách in giả, in lậu cũng hiện hữu trên thị trường, chưa được quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm từ các cơ quan chức năng. Như vậy, Công ty vẫn phải chịu sự cạnh tranh của các đơn vị xuất bản hợp pháp và cả các đơn vị bất hợp pháp. Qua đó, Công ty tiếp tục cải thiện hiệu suất hoạt động, nâng cao hiệu quả quản trị để nâng cao sức cạnh tranh của mình, đồng thời là tham gia các hoạt động nhằm hạn chế vấn đề sách lậu, không tôn trọng bản quyền trên thị trường Việt Nam.

Bên cạnh đó, vấn đề xử lý hàng tồn kho cũng trở thành vấn đề khó khăn cho Ban điều hành Công ty khi lượng hàng tồn kho khó tiêu thụ là 20.922.207.075 đồng chiếm 9,99% tổng lượng hàng tồn kho tính đến ngày 31/12/2021.

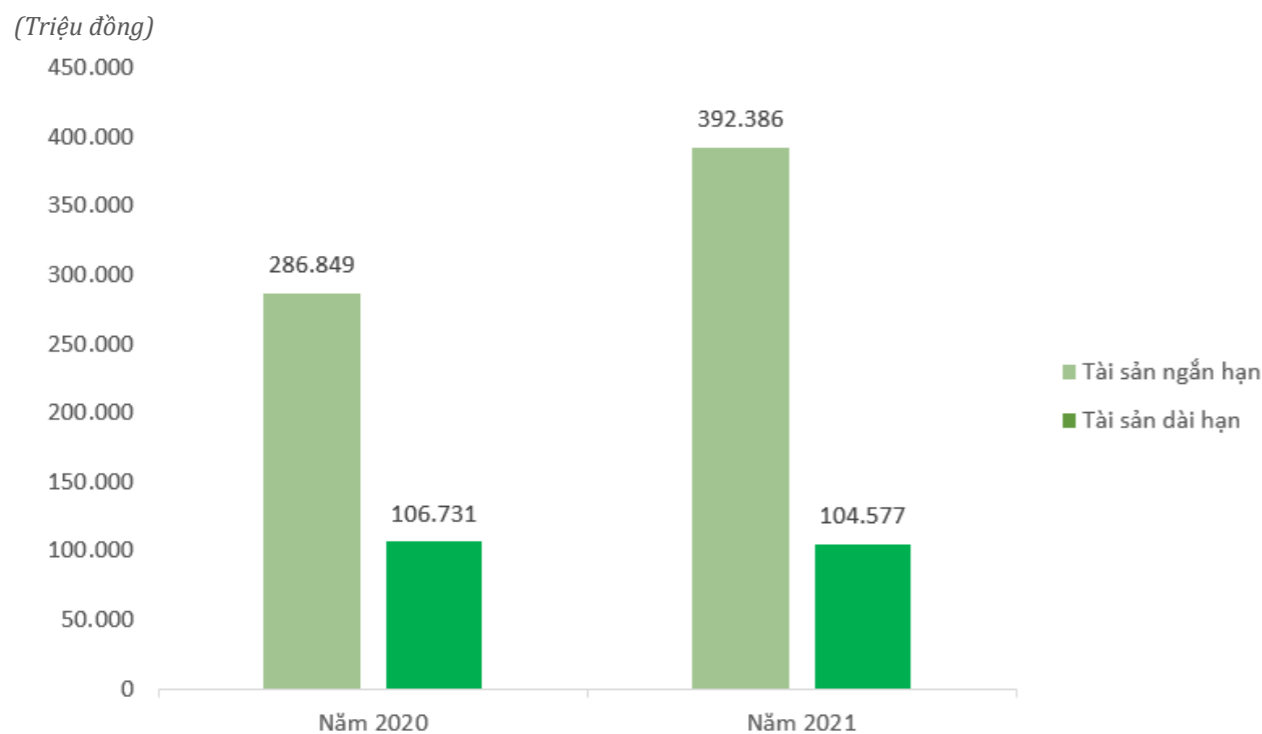
Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, các đơn vị xuất bản, phát hành sách chịu ảnh hưởng nghiêm trọng. Nặng nề hơn khi bước vào đợt dịch bùng phát lần thứ 4, toàn bộ hoạt động xuất bản gần như bị đình trệ, các nhà sách trên cả nước phải tạm đóng cửa, hoạt động thương mại điện tử của các sàn giao dịch tuy vẫn hoạt động nhưng việc vận chuyển lại gặp nhiều khó khăn.



Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	286.849	392.386	136,79%	72,88%	78,96%
Tài sản dài hạn	106.731	104.577	97,78%	27,12%	21,04%
Tổng tài sản	393.581	496.962	126,27%	100%	100%



Nhìn chung, thời điểm ngày 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty đạt 496.962 triệu đồng, tăng mạnh 26,27% so với thời điểm cuối năm 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn vẫn đóng góp tỷ trọng cao nhất, hơn 78% tổng tài sản của năm 2021. Chỉ tiêu này cũng tăng 6,08% so với cùng kỳ, đạt hơn 392 triệu đồng. Trong khi đó, tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm 2021 có xu hướng giảm nhẹ 2,22% so với cùng thời điểm năm trước, đạt 104.577 triệu đồng.

Để giải thích cho việc tăng mạnh của giá trị tổng tài sản đến từ sự biến động trong thành phần tài sản. Điển hình nhất là các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho lần lượt có giá trị là 111.148 triệu đồng và 211.934 triệu đồng tương ứng với mức tăng hơn 120% và 37,61% so với cùng kì năm trước. Làn sóng Covid lần thứ 4 đổ vào Việt Nam ở cuối quý 2 dẫn đến việc lượng sách sản xuất đầu năm để đáp ứng cho kế hoạch doanh thu 2021 bị ứ đọng làm tăng hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trong năm 2020 và đầu năm 2021 bị kéo dài do tình hình giãn cách xã hội tới gần cuối năm làm tăng các chỉ tiêu này.

Các thành phần trong tài sản dài hạn biến động không đáng kể cho thấy công ty vẫn đảm bảo được sự ổn định trong cơ cấu tài sản trong dài hạn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc			
Máy móc, thiết bị	74.862.250	52.574.494	70,23%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	14.961.234.687	4.191.148.023	28,01%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	377.034.568	20.822.395	5,52%
Cộng	15.413.131.505	4.264.544.912	27,67%

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá
Cổng thông tin	1.839.737.688	1.033.277.332	56,16%
Cộng	1.839.737.688	1.033.277.332	56,16%

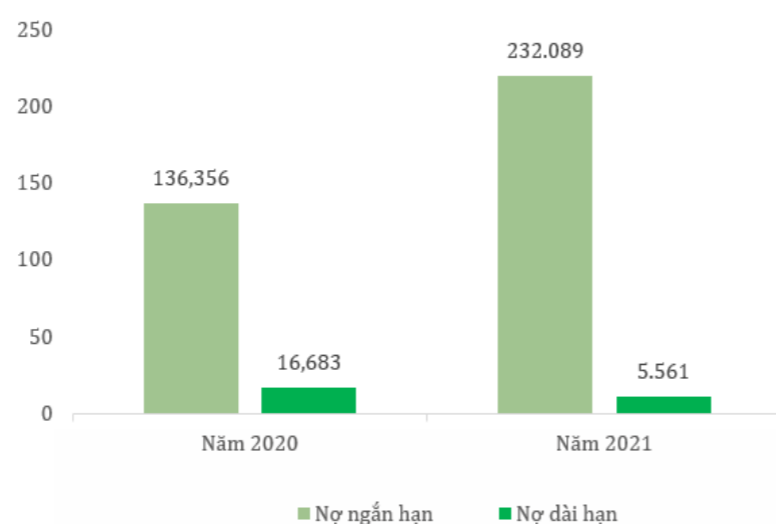


Tình hình nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	136.356	232.089	170,21%	89,10%	97,66%
Nợ dài hạn	16.683	5.561	33,33%	10,90%	2,34%
Tổng nợ phải trả	153.039	237.650	155,29%	100%	100%

Cơ cấu nợ của Công ty đã có sự khác biệt lớn so với thời điểm cuối năm 2020 khi nợ ngắn hạn trong năm 2021 tăng mạnh từ 136.356 triệu đồng lên 232.089 triệu đồng, với mức tăng 70,21%. Nguyên nhân là do các khoản phải trả ngắn hạn của công ty tăng mạnh như khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng gần 60.000 triệu đồng và khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng gần 40.000 triệu đồng. Vay dài hạn của công ty đã giảm từ 16.683 triệu đồng xuống 5.561 triệu đồng.



- Vay dài hạn Ngân hàng HSBC ngày 15/10/2020 với hạn mức là 32.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (30/12/2020). Mục đích vay là để chi trả đến 50% chi phí xây dựng của công trình nhà kho Tân Phú Trung. Lãi suất được sử dụng là tổng của lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 tháng/3 tháng/6 tháng/12 tháng bằng VND do Công ty lựa chọn trong Thông báo rút vốn và lãi biên tối đa là 3%.
- Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà kho sẽ được hình thành trong tương lai tọa lạc tại Lô A5-2, khu A5, đường D4 & N2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Việc trả nợ gốc vay được thực hiện vào ngày đáo hạn, kỳ tính lãi có thời hạn 1 tháng.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2021 là năm thứ hai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong bối cảnh làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Đối với ngành giáo dục, ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia vào việc xuất bản và phát hành sách, vì vậy tất cả các mảng sách đều có sự cạnh tranh gay gắt. Trước thách thức trên, Ban điều hành Công ty chú trọng thực hiện các hoạt động cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2021 như sau :



Công ty đã nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, giảm lượng thành phẩm, hàng hóa ứ đọng, khó tiêu thụ.



Công ty cũng tiến hành cử các đoàn công tác đến các tỉnh nhằm giới thiệu, tập huấn cho giáo viên về chương trình sách giáo khoa mới, đồng thời quảng bá các ấn phẩm mang thương hiệu SEDIDCO đến đông đảo người dùng.



Công ty đã tạo điều kiện tốt nhất phát triển nguồn nhân lực Công ty đề bạt, bổ nhiệm các cán bộ có đầy đủ phẩm chất, năng lực vào bộ máy quản lý Công ty.



PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021
	Phân phối lợi nhuận năm 2021	
-	Quỹ phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế
-	Quỹ khen thưởng	7% Lợi nhuận sau thuế
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% Lợi nhuận sau thuế
-	Chia cổ tức năm 2021 cho cổ đông	15%
-	Quỹ đầu tư phát triển: LN sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi chia các quỹ và cổ tức	



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trải qua năm thứ hai phải hứng chịu những tác động của đại dịch Covid-19, ngành xuất bản, in và phát hành gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Số lượng xuất bản phẩm phát hành và doanh thu sụt giảm nghiêm trọng. Các đợt giãn cách khiến một số nhà sách phải đóng cửa hoặc thu hẹp quy mô. Hiện tượng in và phát hành sách lậu chưa được khắc phục kịp thời.

Trước những tồn đọng trên, bước sang thềm năm mới 2022, Ban Lãnh đạo công ty sẽ tiếp tục triển khai nhiều giải pháp ứng phó để tiếp tục duy trì; phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2022
1	Doanh thu thuần	698.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	47.000.000.000
3	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021	
-	Quỹ phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế
-	Quỹ khen thưởng	7% Lợi nhuận sau thuế
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% Lợi nhuận sau thuế
-	Chia cổ tức cho cổ đông	15% trở lên
-	Quỹ đầu tư phát triển: LN sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi chia các quỹ và cổ tức	





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



>> Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn ý thức về việc tác động đến môi trường xung quanh. Công ty luôn cam kết thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch cung ứng và quản lý vật tư một cách chặt chẽ, tránh để xảy ra tình trạng lãng phí, dư thừa giấy và mực in trong quá trình in ấn.
- Tuân thủ pháp luật và đảm bảo các tiêu chí vệ sinh tác động đến môi trường của Công ty.
- Tăng cường kiểm soát, giám sát, xây dựng biện pháp phòng ngừa ô nhiễm đến môi trường.
- Khuyến khích lao động, nhân viên của Công ty sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, tái sử dụng trong quá trình kinh doanh.
- Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ theo quy định. Kiểm soát sử dụng và nâng cao giải pháp tiết kiệm điện năng, tiến hành thay bóng đèn huỳnh quang bằng bóng đèn led để tiết kiệm chi phí điện năng.

>> Đánh giá liên quan đến cộng đồng địa phương:

Trong năm 2021, Công ty đã tham gia các hoạt động vì cộng đồng bao gồm:

TT	Nội dung	Tiền mặt
1	Tặng quà hộ nghèo Phường 4, Quận 5, TP.HCM	5.000.000
2	Tặng quà hộ nghèo phường Tăng Nhơn A, Quận 9, TP.HCM	10.000.000
3	Tặng quà tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn tại Bến Tre	11.000.000
4	Hỗ trợ Đoàn TN Hội CCB thực hiện CTXH tết	4.000.000
5	Tặng quà giáo viên và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong ngành giáo dục	25.000.000
6	Tặng quà từ thiện các em nhỏ trong viện Truyền máu huyết học - 201 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1.	40.000.000
7	Ủng hộ đội ngũ Y, Bác sĩ phòng chống dịch Covid -19	5.000.000
8	Ủng hộ Quỹ Phòng chống Covid-19 số tiền 1 ngày lương CBNV	45.359.000
Tổng cộng		145.359.000





Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD công ty.

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

**ĐÁNH GIÁ
CỦA HĐQT VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY**

IV



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ngay từ đầu năm 2021, đại dịch covid-19 vẫn kéo dài và khó dự báo diễn biến, tiếp tục gây ảnh hưởng nghiêm trọng trên toàn thế giới, làm sụt giảm kinh tế của các nước và Việt Nam. Đặc biệt, thời điểm Quý III/2021, làn sóng dịch covid-19 lần thứ 4 bùng phát, hầu hết nhà sách phải đóng cửa, các kênh trực tuyến gặp nhiều khó khăn trong vận chuyển vì các chỉ thị giãn cách ở nhiều địa phương, làm ảnh hưởng đến lượng sách được bán ra. Doanh thu Quý III/2021 sụt giảm rõ so với cùng kỳ năm 2020, do tháng 08 là đợt cao điểm nhất trong năm phụ huynh và học sinh mua sắm sách vở, đồ dùng học tập chuẩn bị cho năm học mới.

SEDIDCO đã có một năm hoạt động nhiều nỗ lực, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được đánh giá là nhiều áp lực trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước liên tục biến động khó lường. Trong tình hình đó, nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo kết hợp, hỗ trợ cùng với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, phấn đấu của tập thể và cán bộ công nhân viên, Công ty đã kịp thời có những giải pháp hợp lý để ứng phó linh hoạt với những thách thức mà toàn ngành đang phải đối mặt. Kết quả, kết thúc năm 2021, các chỉ tiêu về Doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, Doanh thu năm 2021 đạt 686.021 triệu đồng, vượt hơn 12% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 50.322 triệu đồng, ứng với mức tăng 7,07% so với kế hoạch.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực đáng được ghi nhận trong bối cảnh “Bình thường mới” của xã hội, và những thay đổi pháp lý chuẩn bị cho giai đoạn mới, thập kỷ mới.

- Ban điều hành đã triển khai rất tốt các kế hoạch được Hội đồng quản trị đặt ra cho mùa phát hành 2021.
- Thị trường kinh doanh được củng cố, hoạt động tìm kiếm, mở rộng thị trường cũng được Ban điều hành tích cực triển khai.
- Ban Tổng Giám đốc đã làm tốt công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm, tìm kiếm và khai thác các đề tài mới mang đến sự đa dạng hấp dẫn đến nhiều đối tượng khách hàng.
- Bên cạnh đó, trong bối cảnh dịch bệnh diễn ra vô cùng phức tạp trong năm 2021 vừa qua, quyết định giãn cách xã hội toàn thành phố từ ngày 9/7 đến ngày 25/7/2021 theo Chỉ thị 16 của Chính phủ dù rất cần thiết nhưng cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, việc làm, thu nhập của người dân, hoạt động của doanh nghiệp bị đình trệ,... Ban lãnh đạo SEDIDCO đã chủ động đưa ra những phương án ứng phó linh hoạt, đảm bảo vừa chống dịch, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian cao điểm phát hành phục vụ năm học 2021 - 2022. Một trong những phương án kể trên là quyết định tổ chức cho CBNV thực hiện chế độ vừa cách ly, vừa sản xuất tại kho Tân Phú Trung được ban hành vào ngày 8/7/2021 với sự tình nguyện tham gia của 25 CBNV thuộc các đơn vị Phòng Kho vận, Kinh doanh bán lẻ, Tổ chức - Hành chính.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT



Củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty. Quan tâm việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, cán bộ quản lý...



Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, giảm lượng thành phẩm, hàng hóa ứ đọng, khó tiêu thụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất – kinh doanh để nâng cao hiệu quả lao động, tạo ra các dòng sản phẩm mới được tích hợp với học liệu điện tử có khả năng cạnh tranh cao, chống in lậu.



Tăng cường công tác quảng bá, hoàn thiện sản phẩm để phát triển mảng kinh doanh của công ty, mang hình ảnh thương hiệu SEDIDCO đến với người tiêu dùng rộng rãi hơn.



Hiện nay với tình hình hội nhập với Thế giới nói chung và nước nhà nói riêng, việc công nghệ thông tin đang rất phát triển rộng rãi trong mọi lĩnh vực, đối với Giáo dục lại càng là vấn đề thiết yếu. Vì vậy, Công ty cũng đang trong quá trình hoàn thiện, thử nghiệm và đưa vào đại trà bộ học liệu điện tử đi kèm sách phục vụ giáo viên và học sinh trên cả nước.



Tiếp tục tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao, xây dựng đội ngũ tác giả, chuyên gia, cộng tác viên có kinh nghiệm để tổ chức, phát hành bộ sách giáo khoa mới của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và phát triển các dòng sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.



Ươm mầm tri thức

Hường tới tương lai



Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

**QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



Thành phần và cơ cấu HĐQT (tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	37.000 (cá nhân) 4.337.000 (đại diện)	0,0037% (cá nhân) 0,4337% (đại diện)
2	Ông Đinh Gia Lê	Ủy Viên	1.000 (đại diện)	0,0001% (đại diện)
3	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên	9.200 (cá nhân)	0,0009% (cá nhân)
4	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	25.000 (cá nhân)	0,25% (cá nhân)
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Ủy viên	1.000 (đại diện)	0,0001% (đại diện)

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%
2	Ông Đinh Gia Lê	Ủy viên	14/14	100%
3	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên	14/14	100%
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Ủy viên	14/14	100%
5	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	14/14	100%

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm: bà Nguyễn Thị Hồng bổ nhiệm chức vụ Ủy viên vào ngày 05/04/2021 thay cho ông Phạm Vĩnh Thái miễn nhiệm chức vụ Ủy viên vào ngày 26/03/2021.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Trong năm 2021, Công ty chưa thành lập các tiểu ban, các thành viên HĐQT đều được phân công trực tiếp các công việc giám sát, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban Điều hành

Trong năm, HĐQT đã đưa ra các Nghị quyết, Quyết định:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	7/1/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 và năm 2020, 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, 3. Nhất trí đơn giá tiền lương năm 2020 là 600đ/1000đ LNTT.
2	04/NQ-HĐQT	5/2/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất trang bị 01 xe ô tô hiệu Hyundai County 29 chỗ để đưa đón CBNV Công ty làm việc tại kho Tân Phú Trung, Củ Chi, TPHCM.
3	07/NQ-HĐQT	10/3/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý I và kế hoạch kinh doanh quý 2/2021, 2. Thống nhất các nội dung trình xin ý kiến NXBGDVN để chuẩn bị ĐHCĐ 2021.
4	22/NQ-HĐQT	9/4/2021	- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: - Tỷ lệ thực hiện: 14%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.400 đồng) - Ngày đăng ký cuối cùng: 28/4/2021 - Ngày thanh toán: 18/5/2021
5	24/NQ-HĐQT	24/4/2021	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau: 1. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam. 2. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh – Bán lẻ CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam và điều chuyển ông Lê Quang Vinh về công tác tại phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam theo nguyện vọng cá nhân kể từ ngày 01/5/2021.
6	26/NQ-HĐQT	28/5/2021	Hội đồng quản trị thông qua việc chấp thuận Đơn xin từ nhiệm và thống nhất miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam của ông Nguyễn Duy Hùng kể từ ngày 01/6/2021 để chuyển công tác sang đơn vị khác.
7	27/QĐ-HĐQT	28/5/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam đối với ông Nguyễn Duy Hùng theo nguyện vọng cá nhân.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
8	29/NQ-HĐQT	28/6/2021	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II năm 2021 và Kế hoạch công việc quý III năm 2021 của Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam.</p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự quản lý của Công ty gồm:</p> <p>- Bà Nguyễn Thị Phương: nhân viên Kế toán – Tài vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ</p> <p>- Ông Nguyễn Thế Hùng: phụ trách nghiệp vụ phòng Kinh doanh – Bán lẻ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh doanh – Bán lẻ.</p>
9	31/NQ-HĐQT	2/10/2021	<p>Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2021 và Kế hoạch công tác quý IV năm 2021 của Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam.</p>
10	32/NQ-HĐQT	13/10/2021	<p>Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam</p>
11	34/NQ-HĐQT	5/11/2021	<p>Đồng ý với đề xuất bổ nhiệm cán bộ quản lý của Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam gồm:</p> <p>1. Bà Lê Phương Mai – sinh năm 1975. Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Bà Bùi Thu Giang - sinh năm 1968, Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc.</p>
12	36/NQ-HĐQT	10/11/2021	<p>Đồng ý bổ nhiệm cán bộ quản lý thuộc Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam gồm:</p> <p>1. Bổ nhiệm bà Lê Phương Mai - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, nay giữ chức vụ Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Bổ nhiệm bà Bùi Thu Giang - Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, nay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.</p>
13	37/QĐ-HĐQT	18/11/2021	<p>Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam đối với ông Lê Huy để chuyển công tác về Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.</p>
14	38/QĐ-HĐQT	18/11/2021	<p>Bổ nhiệm bà Lê Phương Mai, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam. Thời gian giữ chức vụ là 05 năm.</p>
15	39/QĐ-SED-HĐQT	18/11/2021	<p>Bổ nhiệm bà Bùi Thu Giang, Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam. Thời gian giữ chức vụ kể từ ngày 18/11/2021 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
16	40/NQ-HĐQT	27/11/2021	<p>Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua đề xuất bổ nhiệm cán bộ quản lý của Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam gồm:</p> <p>1. Ông Lê Xuân Huy giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh - Bán lẻ.</p> <p>2. Bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức vụ Trưởng phòng TT-Marketing.</p> <p>3. Ông Hồ Anh Minh giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kho vận.</p>
17	41/NQ-HĐQT	29/11/2021	<p>Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1. Đồng ý để ông Đinh Gia Lê thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (do có đơn từ nhiệm), ông Đinh Gia Lê thực hiện là thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>2. Nhất trí bầu ông Lê Huy là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam thay thế ông Đinh Gia Lê kể từ ngày 1/12/2021.</p> <p>3. Đồng ý để bà Phạm Lan Anh. Kế toán trưởng là Người phụ trách công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam kể từ ngày 1/12/2021.</p>
18	43/QĐ-SED-HĐQT	8/12/2021	<p>Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam nhiệm kỳ 2017 - 2022.</p>
19	45/NQ-HĐQT	29/12/2021	<p>Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1. Về công tác kinh doanh. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.</p> <p>2. Về công tác Tổ chức - Nhân sự</p> <p>2.1 Đồng ý bổ nhiệm Cán bộ quản lý thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam gồm:</p> <p>- Ông Lê Xuân Huy giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh - Bán lẻ</p> <p>- Bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức vụ Trưởng phòng TT - Marketing</p> <p>2.2 Thông qua đề xuất bổ nhiệm lại Cán bộ quản lý thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam gồm:</p> <p>a. Ông Nguyễn Xuân Thắng bổ nhiệm lại chức Trưởng phòng Quản lý In</p> <p>b. Bà Nguyễn Minh Trang bổ nhiệm lại chức Trưởng phòng Tổ chức — Hành chính</p> <p>2.3. Nhất trí việc thành lập Phòng Chuyên môn Tiếng Anh để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>



Thành phần và cơ cấu BKS (tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Chanh	Trưởng ban	7.900 (cá nhân)	0,00079% (cá nhân)
2	Đỗ Thị Phương Thảo	Ủy viên	1.300 (cá nhân)	0,00013% (cá nhân)
3	Đoàn Xuân Linh	Ủy viên	-	-

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Chanh	Trưởng ban	14/14	100%
2	Đỗ Thị Phương Thảo	Ủy viên	14/14	100%
3	Đoàn Xuân Linh	Ủy viên	14/14	100%

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Giám sát việc hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát và đưa ra các đánh giá đối với HĐQT và Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh cho từng quý và cả năm được đưa ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định BCTC bán niên và năm 2021, lựa chọn công ty Kiểm toán đề xuất cho ĐHCĐ.
- Đưa ra các đề xuất, hướng giải quyết các vấn đề vướng mắc trong hoạt động kinh doanh, đề ra biện pháp cụ thể trong quản lý điều hành.
- Giám sát, đánh giá hoạt động tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ của người quản lý và nhân viên. Theo dõi việc thực hiện các chính sách phúc lợi, khuyến khích người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty.
- Phối hợp với bộ phận quản lý cổ đông theo dõi các ý kiến cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành được ban hành phù hợp với mục tiêu của HĐQT và các chính sách, chế độ quy định.

HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát tiếp cận các hồ sơ, tài liệu khi có yêu cầu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát nhằm nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, cũng như đưa ra những góp ý nhằm hoàn thành kế hoạch trong năm của Công ty; những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Tổng lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
I Hội đồng quản trị				
1	Đình Gia Lê	-	88.888.889	122.666.660
2	Phạm Vĩnh Thái	-	100.000.000	20.222.220
3	Lê Huy	-	115.111.111	78.444.444
4	Lê Phương Mai	-	86.888.889	58.444.444
5	Bùi Thu Giang	-	75.777.778	58.444.444
6	Nguyễn Thị Thu Hồng	-	-	58.444.440
II Ban Kiểm Soát				
1	Nguyễn Thị Chanh	-	16.666.667	30.666.666
2	Đỗ Thị Phương Thảo	-	5.555.560	12.000.000
3	Đoàn Xuân Linh	-	5.555.560	12.000.000
III Ban Điều Hành				
1	Lê Huy	764.426.450	114.794.000	-
2	Lê Phương Mai	661.601.209	101.342.000	-
3	Mai Ngọc Liên	703.080.760	158.208.666	-
4	Bùi Thu Giang	563.328.945	83.692.000	-
5	Phạm Lan Anh	581.160.467	135.549.666	-

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	-	-	37.000	0,4%	mua



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Bán hàng	Giao dịch	Năm 2020	Năm 2021
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng SGK, STK	3.903.590.907	2.110.406.383
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	278.606.818	278.081.363
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	123.316.436	135.490.908
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Cung ứng SGK, STK	102.469.036	280.160.712
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	21.250.000	22.529.089
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Cung ứng SGK, STK	11.882.997.530	19.405.000.436
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cung ứng lịch, STK	172.727.272	266.070.909
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Cung ứng SGK, STK	15.694.883.171	28.155.852.319
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Cung ứng SGK, STK	8.226.895.177	16.584.151.847
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	19.636.364	-
Công ty CP Học liệu	Cung ứng SGK, STK	7.392.437.856	4.488.732.947
Công ty CP Sách - TB Trường Học TP. HCM	Cung ứng SGK, STK	76.133.676.405	121.817.131.620
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng SGK, STK, TBGD	13.557.443.561	13.512.499.776
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng SGK, STK	2.906.228.238	2.969.124.447
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cung ứng SGK, STK	3.086.966.959	6.085.217.398
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng SGK	148.930.250	35.487.250
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng SGK, STK	4.907.796.710	8.442.937.969
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung ứng SGK, STK	1.063.480.037	3.025.274.549



Bán hàng	Giao dịch	Năm 2020	Năm 2021
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng vật tư	49.635.800	48.009.545
Công ty CP Đầu Tư và Xuất Bản Giáo dục	Cung ứng lịch, SGK	3.825.000	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cung ứng SGK	871.967.280	686.604.625
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cung ứng vật tư	2.125.000	2.331.818

Mua hàng	Giao dịch	Năm 2020	Năm 2021
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua SGK, STK	27.422.709.879	25.671.572.396
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	64.245.354.580	242.875.187.610
	Chi phí tổ chức bản thảo Chi phí tổ chức bản thảo	7.286.980.909	-
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Chi phí tổ chức bản thảo Chi phí tổ chức bản thảo	30.642.468.866	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Mua lịch	9.545.455	10.500.000
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Mua SGK, STK	1.598.453.330	1.268.534.510
Công ty CP Học liệu	Mua SGK, STK	12.543.937.638	8.034.138.480
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	14.156.758.806	27.905.985.262
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Mua sách tham khảo	5.625.729.602	5.489.732.152
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Mua sách bổ trợ, STK	2.296.606.684	324.638.810
	Chi phí tổ chức bản thảo	5.785.523.150	1.699.717.320
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Mua SGK, STK	12.814.890.018	12.446.789.520
	Mua SGK, STK	5.367.767.654	1.163.456.173
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Mua SGK, STK	2.918.721.515	244.722.000
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Mua SGK, STK	6.282.728.234	801.344.200
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Mua SGK, STK	3.277.997.770	-



Bán hàng	Giao dịch	Năm 2020	Năm 2021
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	Mua SGK, STK	271.906.000	-
Công ty CP Sách Giáo Dục tại Thành Phố Đà Nẵng	Mua SGK, STK	2.052.050	-
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Mua SGK, STK	147.786.880	-

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

SEDIDCO đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty. Cụ thể, trong năm 2021, HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ xây dựng bộ tài liệu phục vụ công tác quản trị Doanh nghiệp bao gồm: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được cử đi tham gia các Hội thảo trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán, cũng như nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với SEDIDCO.





Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2021

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN 2021**




CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

 THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
 CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

 Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
 Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 290/2022/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 16/03/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), đính kèm từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
T.N.H.H
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
AAC

Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1
 Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		392.385.799.742	286.849.325.355
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	66.795.281.732	79.812.470.557
1. Tiền	111		52.795.281.732	49.812.470.557
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	30.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111.147.549.931	50.670.143.815
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	107.511.525.727	42.454.541.079
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	9.653.048.958	10.826.233.720
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	464.077.747	875.228.983
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(6.481.102.501)	(3.485.859.967)
IV. Hàng tồn kho	140	10	211.934.389.588	154.011.453.109
1. Hàng tồn kho	141		232.856.596.663	171.099.807.411
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(20.922.207.075)	(17.088.354.302)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.508.578.491	2.355.257.874
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	2.508.578.491	2.094.146.482
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	-	261.111.392
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.576.691.342	106.731.279.394
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.222.369.898	22.390.369.898
1. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	22.222.369.898	22.390.369.898
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.297.822.244	6.406.863.542
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.264.544.912	6.406.863.542
- Nguyên giá	222		15.413.131.505	16.251.397.560
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.148.586.593)	(9.844.534.018)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.033.277.332	-
- Nguyên giá	228		1.839.737.688	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(806.460.356)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		48.270.131.372	47.426.736.666
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	48.270.131.372	47.426.736.666
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	770.000.000	770.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		770.000.000	770.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28.016.367.828	29.737.309.288
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	28.016.367.828	29.737.309.288
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		496.962.491.084	393.580.604.749

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		237.649.705.909	153.039.083.887
I. Nợ ngắn hạn	310		232.088.814.848	136.356.109.387
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	73.044.110.758	48.853.138.692
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	4.531.261.840	8.254.521.749
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	2.609.619.942	2.860.266.127
4. Phải trả người lao động	314		6.072.284.928	6.034.251.540
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	40.720.472.394	8.172.096.879
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	841.704.873	406.528.311
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21.a	89.451.379.659	49.833.436.088
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.817.980.454	11.941.870.001
II. Nợ dài hạn	330		5.560.891.061	16.682.974.500
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21.b	5.560.891.061	16.682.974.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		259.312.785.175	240.541.520.862
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	259.312.785.175	240.541.520.862
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	22	(71.500.000)	(71.500.000)
3. Cổ phiếu quỹ	415	22	(11.541.426.210)	(11.541.426.210)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	137.287.474.589	103.615.017.025
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	22	1.886.452.483	1.886.452.483
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	31.751.784.313	46.652.977.564
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	15.386.739.045
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.751.784.313	31.266.238.519
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		496.962.491.084	393.580.604.749

Tổng Giám đốc

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng



Phạm Lan Anh

Người lập



Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	690.568.556.910	610.605.501.707
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	5.223.415.235	6.470.701.621
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		685.345.141.675	604.134.800.086
4. Giá vốn hàng bán	11	25	511.748.096.652	440.064.663.342
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		173.597.045.023	164.070.136.744
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	676.056.153	3.096.299.912
7. Chi phí tài chính	22	27	4.861.875.956	6.267.563.730
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.292.455.820	4.936.087.691
8. Chi phí bán hàng	25	28.a	76.328.609.763	76.210.022.246
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	43.127.377.004	35.542.182.526
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.955.238.453	49.146.668.154
11. Thu nhập khác	31	29	727.649.762	724.973.494
12. Chi phí khác	32	30	361.099.823	309.019.992
13. Lợi nhuận khác	40		366.549.939	415.953.502
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.321.788.392	49.562.621.656
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	12.066.626.569	11.892.454.765
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		38.255.161.823	37.670.166.891
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	3.425	3.308
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	3.425	3.308

Tổng Giám đốc

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng



Phạm Lan Anh

Người lập



Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 03 - DN
*Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	616.563.178.184	601.902.522.611
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(586.319.810.996)	(437.166.362.004)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(29.299.135.147)	(27.354.396.668)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(4.191.458.649)	(5.312.887.022)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(12.082.161.438)	(11.673.259.667)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.680.895.021	4.085.109.356
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(15.346.285.435)	(26.918.783.573)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(25.994.778.460)	97.561.943.033
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(4.213.839.428)	(38.056.334.748)
2. Tiền thu từ TL, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	1.000.000.000	272.727.273
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	9.966.080.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	676.088.931	1.252.906.452
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.537.750.497)	(26.564.621.023)
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả lại VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	-	(11.541.426.210)
2. Tiền thu từ đi vay	33	284.164.071.347	260.400.850.577
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(255.668.211.215)	(298.187.633.889)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.980.520.000)	(16.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	15.515.340.132	(65.328.209.522)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(13.017.188.825)	5.669.112.488
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	79.812.470.557	74.143.358.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	66.795.281.732	79.812.470.557



Tổng Giám đốc
Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng



Phạm Lan Anh

Người lập



Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Mẫu số B 09 - DN

*Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 309/NXBGDQĐ ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 4103006644 ngày 09/05/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 8 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 23/11/2021 và mã số doanh nghiệp hiện nay là 0304952106), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại các loại sách và thiết bị giáo dục.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Công thông tin. Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội (Trừ hoạt động báo chí).

1.4. Sự kiện quan trọng trong kỳ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Năm 2021 là năm mà Việt Nam chịu sự ảnh hưởng nặng nề bởi Đại dịch Covid-19. Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp mạnh để ngăn chặn đại dịch như: hạn chế đi lại, kiểm soát biên giới, giãn cách xã hội,... Do đó mà tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá tác động của Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của Công ty và từ đó xây dựng, áp dụng các kế hoạch phù hợp để kiểm soát tình hình, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp hai lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Máy móc, thiết bị	2,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm	3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.6 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào khoản lỗ của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tồn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở Báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất và mức độ của chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: Phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản vay được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong niên độ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều niên độ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận năm trước nhưng sau ngày kết thúc niên độ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của năm sau.

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.16 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.18 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - + Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - + Sách tham khảo không hỗ trợ cho sách giáo khoa: Áp dụng thuế suất 5%;
 - + Lịch, thiết bị giáo dục: Áp dụng thuế suất 10%;
 - + Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	01/01/2021
Tiền mặt	229.027.579	383.486.113
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.566.254.153	49.428.984.444
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	14.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	66.795.281.732	79.812.470.557

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh	12.691.755.048	719.383.160
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Đắk Lắk	6.722.004.295	2.167.230.065
Các đối tượng khác	88.097.766.384	39.567.927.854
Cộng	107.511.525.727	42.454.541.079

Trong đó, tổng giá trị các khoản phải thu đã thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2021 là 70.000.000.000 đồng.

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	1.158.102.711
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	-	18.180.072
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	-	23.375.000
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	2.085.679.115	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	272.080.000	-
Công ty CP Sách- Thiết bị Trường Học Tiền Giang	-	11.723.087
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	-	86.828.750
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	112.167.465	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	377.384.664	228.841.550
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	1.873.013.875	241.629.377
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	3.463.675.635	546.363.687
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	1.980.854.558	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	-	431.247.280
Cộng	10.164.855.312	2.746.291.514

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị	4.476.512.200	4.476.512.200
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại VHS	1.660.384.800	1.660.384.800
Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINCOSCO	1.375.210.300	1.375.210.300
Phải trả cho các đối tượng khác	2.140.941.658	3.314.126.420
Cộng	9.653.048.958	10.826.233.720

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về thuế TNCN của NLĐ	-	-	557.116.205	-
Tạm ứng	227.197.747	-	93.000.000	-
Ký quỹ, ký cược	236.880.000	-	225.080.000	-
Lãi dự thu	-	-	32.778	-
Cộng	464.077.747	-	875.228.983	-

b. Dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (*)	22.222.369.898	22.222.369.898
Ký quỹ, ký cược dài hạn	-	168.000.000
Cộng	22.222.369.898	22.390.369.898

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam – bên liên quan của Công ty) để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HD/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 22,5 tỷ đồng. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh. Theo báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán công trình 49.383.044.219 đồng, trong đó giá trị góp của Công ty là 22.222.369.898 đồng (tương ứng tỷ lệ 45%). Ngày 15/12/2018, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 02 nhằm thay đổi tỷ lệ phân chia lợi nhuận trước thuế, cụ thể như sau: Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (37,5%), Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (25%), Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (37,5%).

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2021	01/01/2021
Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán:		
- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	2.135.297.365	179.948.070
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	997.475.558	791.566.638
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.092.853.861	662.783.239
- Từ 3 năm trở lên	2.255.475.717	1.851.562.020
Cộng	6.481.102.501	3.485.859.967

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Hàng tồn kho

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	2.113.653.897	-
Nguyên liệu, vật liệu	57.326.090.695	926.674.940	25.703.059.555	-
Chi phí SX, KD dở dang	25.075.951.669	-	38.585.868.298	-
Thành phẩm	60.494.937.248	5.205.138.728	48.972.284.962	1.934.891.176
Hàng hóa	89.959.617.051	14.790.393.407	55.724.940.699	15.153.463.126
Cộng	232.856.596.663	20.922.207.075	171.099.807.411	17.088.354.302

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, khó tiêu thụ tại 31/12/2021 là 20.922.207.075 đồng.
- Giá trị hàng tồn kho đã cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2021 là 90.000.000.000 đồng

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	2.211.871.317	1.785.196.387
Chi phí tổ chức bán thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	296.707.174	308.950.095
Cộng	2.508.578.491	2.094.146.482

b. Dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Chi phí tổ chức bán thảo	-	31.599.000
Chi phí bảo hiểm nhân thọ cho CBNV	4.581.666.667	5.560.866.667
Chi phí thuê đất (*)	23.434.701.161	24.144.843.621
Cộng	28.016.367.828	29.737.309.288

(*) Xem Thuyết minh số 37.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu năm				Số dư cuối năm	
	Số phải thu/ Còn được khấu trừ	Số phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số phải thu/ Còn được khấu trừ	Số phải nộp
Thuế GTGT	261.111.392	-	718.651.515	442.333.904	-	15.206.219
Thuế TNDN	-	1.221.224.482	12.066.626.569	12.082.161.438	-	1.205.689.613
Thuế TNCN	-	1.639.041.645	3.952.080.557	4.202.398.092	-	1.388.724.110
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	261.111.392	2.860.266.127	16.740.358.641	16.729.893.434	-	2.609.619.942

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

13. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	15.922.364.090	329.033.470	16.251.397.560
Mua sắm trong năm	74.862.250	1.407.843.686	48.001.098	1.530.707.034
T/lý, nhượng bán	-	2.368.973.089	-	2.368.973.089
Số cuối năm	74.862.250	14.961.234.687	377.034.568	15.413.131.505
Khấu hao				
Số đầu năm	-	9.515.500.548	329.033.470	9.844.534.018
Khấu hao trong năm	22.287.756	2.768.457.274	27.178.703	2.817.923.733
T/lý, nhượng bán	-	1.513.871.158	-	1.513.871.158
Số cuối năm	22.287.756	10.770.086.664	356.212.173	11.148.586.593
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	6.406.863.542	-	6.406.863.542
Số cuối năm	52.574.494	4.191.148.023	20.822.395	4.264.544.912

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 7.992.461.763 đồng.
- Không có tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Tài sản cố định vô hình

	Cộng thông tin điện tử VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số đầu năm	-	-
Mua sắm trong năm	1.839.737.688	1.839.737.688
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	1.839.737.688	1.839.737.688
Khấu hao		
Số đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	806.460.356	806.460.356
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	806.460.356	806.460.356
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	1.033.277.332	1.033.277.332

- Không có tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021
- Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2021.

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021	01/01/2021
Công trình kho Tân Phú Trung (*)	48.270.131.372	47.426.736.666
Cộng	48.270.131.372	47.426.736.666

(*) Công trình kho Tân Phú Trung được xây dựng tại đường D4 và N2 Lô A 5, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh (Xem thuyết minh số 37). Công trình hiện được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021				
Tình hình hoạt động	Tỷ lệ vốn	Tỷ lệ quyền	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đang hoạt động	7,50%	7,50%	770.000.000	-	770.000.000	-
Cộng			770.000.000		770.000.000	

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định (*)

(*) Cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định hiện không niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán. Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty này có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm ngày 31/12/2021. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	3.139.314.196	16.286.548.291
Công ty CP Giấy CP	13.628.144.715	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh	25.505.904.658	1.269.926.648
Công ty TNHH Giấy PVH	8.439.478.962	-
Phải trả cho các đối tượng khác	22.331.268.227	31.296.663.753
Cộng	73.044.110.758	48.853.138.692

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	984.812.669	-
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	25.505.904.658	1.269.926.648
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	73.572.974	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	-	422.035.107
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	519.707.330	276.853.330
Công ty CP Học liệu	243.322.450	293.178.469
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	3.139.314.196	16.286.548.291
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	5.302.859.608	1.759.993.598
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	-	258.680.234
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	2.633.303.958	2.901.455.079
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	688.140.990	545.967.350
Cộng	39.090.938.833	24.014.638.106

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Đồng Nai	-	1.519.973.402
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	850.397.519	1.134.277.713
Đối tượng khác	3.680.864.321	5.600.270.634
Cộng	4.531.261.840	8.254.521.749

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Chi phí phải trả về biên tập sách	4.059.196.420	393.777.804
Chi phí lãi vay phải trả	141.020.802	40.023.631
Phí bản quyền và chi phí bản thảo phải trả	33.356.606.271	6.493.597.944
Chi phí phải trả khác	3.163.648.901	1.244.697.500
Cộng	40.720.472.394	8.172.096.879

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021	01/01/2021
Kinh phí công đoàn	439.033.971	406.528.311
Phải trả khác	402.670.902	-
Cộng	841.704.873	406.528.311

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	49.833.436.088	284.164.071.347	250.107.119.276	83.890.388.159
Ngân hàng HSBC	39.746.090.538	193.812.940.512	181.014.860.888	52.544.170.162
Ngân hàng Standard Chartered	4.301.822.400	52.837.009.995	44.594.123.265	12.544.709.130
Ngân hàng HongLeong Bank	5.785.523.150	37.514.120.840	24.498.135.123	18.801.508.867
Vay dài hạn đến hạn trả	-	11.122.083.439	5.561.091.939	5.560.991.500
Ngân hàng HSBC (*)	-	11.122.083.439	5.561.091.939	5.560.991.500
Cộng	49.833.436.088	295.286.154.786	255.668.211.215	89.451.379.659

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn	16.682.974.500	-	5.561.091.939	11.121.882.561
Ngân hàng HSBC (*)	16.682.974.500	-	5.561.091.939	11.121.882.561
Cộng	16.682.974.500	-	5.561.091.939	11.121.882.561
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	5.560.991.500
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.682.974.500	-	-	5.560.891.061
CĐKT	16.682.974.500	-	-	5.560.891.061

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo Hợp đồng tín dụng số VNM 160190CM ngày 15/10/2020, với hạn mức là 32.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (30/12/2020). Mục đích vay là để chi trả đến 50% chi phí xây dựng của công trình nhà kho Tân Phú Trung. Lãi suất được sử dụng là tổng của lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 tháng/3 tháng/6 tháng/12 tháng bằng VND do Công ty lựa chọn trong Thông báo rút vốn và lãi biên tối đa là 3%.

Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà kho sẽ được hình thành trong tương lai tọa lạc tại Lô A5-2, khu A5, đường D4 & N2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Việc trả nợ gốc vay được thực hiện vào ngày đáo hạn, kỳ tính lãi có thời hạn 1 tháng.

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2020	100.000.000.000	(71.500.000)	-	119.001.756.070	1.886.452.483	-	220.816.708.553
Tăng trong năm	-	-	(11.541.426.210)	-	-	37.670.166.891	26.128.740.681
Giảm trong năm	-	-	-	15.386.739.045	-	(8.982.810.673)	6.403.928.372
Số dư tại 31/12/2020	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	103.615.017.025	1.886.452.483	46.652.977.564	240.541.520.862
Số dư tại 01/01/2021	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	103.615.017.025	1.886.452.483	46.652.977.564	240.541.520.862
Tăng trong năm	-	-	-	33.672.457.564	-	38.255.161.823	71.927.619.387
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	53.156.355.074	53.156.355.074
Số dư tại 31/12/2021	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	137.287.474.589	1.886.452.483	31.751.784.313	259.312.785.175

(*) Công ty mua lại cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐQT ngày 03/01/2020. Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua lại là 728.200 cổ phiếu.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	43.390.000.000	43.390.000.000
Các cổ đông khác	49.328.000.000	49.328.000.000
Cổ phiếu quỹ (tính theo mệnh giá)	7.282.000.000	7.282.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	728.200	728.200
- Cổ phiếu phổ thông	728.200	728.200
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.271.800	9.271.800
- Cổ phiếu phổ thông	9.271.800	9.271.800
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	46.652.977.564	-
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	38.255.161.823	37.670.166.891
Phân phối lợi nhuận	53.156.355.074	(8.982.810.673)
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	46.652.977.564	(15.386.739.045)
- Trích quỹ đầu tư phát triển	33.672.457.564	(15.386.739.045)
- Chia cổ tức cho cổ đông	12.980.520.000	-
Phân phối lợi nhuận kỳ này	6.503.377.510	6.403.928.372
- Trích khen thưởng phúc lợi	4.590.619.419	4.520.420.027
- Trích quỹ thù lao, khen thưởng Ban điều hành	1.912.758.092	1.883.508.345
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.751.784.313	46.652.977.564

• Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 20/NQ-ĐHCD-SED ngày 05/04/2021.

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu sách giáo dục	662.958.165.593	588.174.787.043
Doanh thu thiết bị giáo dục	14.068.955.336	4.752.704.542
Doanh thu khác (bán giấy)	11.618.708.710	15.554.146.488
Doanh thu từ hoạt động liên doanh	1.922.727.271	2.123.863.634
Cộng	690.568.556.910	610.605.501.707

24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2021	Năm 2020
Hàng bán bị trả lại	5.223.415.235	6.470.701.621
Cộng	5.223.415.235	6.470.701.621

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021	Năm 2020
Giá vốn sách giáo dục	484.295.792.048	411.566.255.293
Giá vốn thiết bị giáo dục	13.001.223.906	4.735.773.434
Giá vốn sản phẩm khác (bán giấy)	9.707.304.105	13.145.822.468
Giá vốn hoạt động liên doanh	909.923.820	895.144.072
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	3.833.852.773	9.721.668.075
Cộng	511.748.096.652	440.064.663.342

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021	Năm 2020
Lãi tiền gửi	583.656.153	1.141.747.563
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
Chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	-	1.575.207.081
Chiết khấu thanh toán	-	286.945.268
Cộng	676.056.153	3.096.299.912

27. Chi phí tài chính

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí lãi vay	4.292.455.820	4.936.087.691
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	569.420.136	1.331.476.039
Cộng	4.861.875.956	6.267.563.730

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí vận chuyển	7.774.820.118	6.208.615.101
Tiền lương và các khoản trích theo lương	21.002.702.110	19.142.048.857
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.530.758.785	484.226.626
Chi phí phát triển sản phẩm, thị trường, tập huấn	24.241.058.792	29.708.447.933
Các khoản khác	21.779.269.958	20.666.683.729
Cộng	76.328.609.763	76.210.022.246

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2021	Năm 2020
Tiền lương và các khoản trích theo lương	15.930.870.252	14.185.726.741
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.093.625.304	917.712.831
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.995.242.534	1.112.019.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.633.928.220	8.407.895.896
Các khoản khác	12.473.710.694	10.918.827.848
Cộng	43.127.377.004	35.542.182.526

29. Thu nhập khác

	Năm 2021	Năm 2020
Thu nhập khác	582.751.693	452.246.221
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	144.898.069	272.727.273
Cộng	727.649.762	724.973.494

30. Chi phí khác

	Năm 2021	Năm 2020
Các khoản bị phạt thuế	284.464.212	309.019.992
Các khoản khác	76.635.611	-
Cộng	361.099.823	309.019.992

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021	Năm 2020
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.321.788.392	49.562.621.656
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính	49.308.984.941	48.333.902.094
- Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh	1.012.803.451	1.228.719.562
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	3.206.659.677	5.068.713.904
Điều chỉnh tăng	3.299.059.677	5.161.113.904
- Chi phí không hợp lệ	2.406.290.108	4.578.099.995
- Chi phí khấu hao xe vượt quá 1,6 tỷ	608.332.774	273.993.917
- Chi phí phạt thuế	284.436.795	309.019.992
Điều chỉnh giảm	92.400.000	92.400.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
Tổng thu nhập chịu thuế	53.528.448.069	54.631.335.560
- Từ hoạt động SXKD chính	52.515.644.618	53.402.615.998
- Từ hoạt động liên doanh	1.012.803.451	1.228.719.562
Thuế TNDN từ hoạt động SXKD chính	10.503.128.924	10.680.523.200
Thuế TNDN từ hoạt động liên doanh	202.560.690	245.743.912
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.066.626.569	11.892.454.765

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	10.705.689.614	10.926.267.112
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	1.360.936.955	966.187.653

32. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.255.161.823	37.670.166.891
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(6.503.377.510)	(6.403.928.372)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	6.503.377.510	6.403.928.372
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.751.784.313	31.266.238.519
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.271.800	9.451.356
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	3.425	3.308

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	74.153.520.693	110.443.679.307
Chi phí nhân công	36.933.572.362	33.327.775.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.624.384.089	1.401.939.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.623.762.892	191.813.098.228
Chi phí khác bằng tiền	34.854.555.604	32.238.007.104
Cộng	342.189.795.640	369.224.499.694

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách - thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

35. Quản lý rủi ro
a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty chủ yếu vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Chi phí giấy và chi phí công in là 2 khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất. Đối với chi phí công in thì các Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nên giá cả ổn định, ít biến động. Đối với chi phí giấy, để đảm bảo tính ổn định giá thành sản phẩm, Công ty thường xuyên theo dõi tình hình biến động giá và đề xuất với Ban Tổng Giám đốc để có phương án dự trữ nguyên vật liệu phù hợp. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro tín dụng của Công ty ở mức kiểm soát được.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	73.044.110.758	-	73.044.110.758
Chi phí phải trả	40.720.472.394	-	40.720.472.394
Vay và nợ thuê tài chính	89.451.379.659	5.560.891.061	95.012.270.720
Phải trả khác	402.670.902	-	402.670.902
Cộng	203.618.633.713	5.560.891.061	209.179.524.774
01/01/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	48.853.138.692	-	48.853.138.692
Chi phí phải trả	8.172.096.879	-	8.172.096.879
Vay và nợ thuê tài chính	49.833.436.088	16.682.974.500	66.516.410.588
Cộng	106.858.671.659	16.682.974.500,00	123.541.646.159

Công ty hiện có rủi ro thanh khoản ngắn hạn. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.795.281.732	-	66.795.281.732
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Phải thu khách hàng	101.030.423.226	-	101.030.423.226
Phải thu khác	236.880.000	22.222.369.898	22.459.249.898
Cộng	168.062.584.958	22.992.369.898	191.054.954.856
01/01/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	79.812.470.557	-	79.812.470.557
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Phải thu khách hàng	38.968.681.112	-	38.968.681.112
Phải thu khác	225.080.000	22.390.369.898	22.615.449.898
Cộng	119.006.231.669	23.160.369.898	142.166.601.567

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách- Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm

Giao dịch	Năm 2021	Năm 2020	
Bán hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng SGK, STK	2.110.406.383	3.903.590.907
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	278.081.363	278.606.818
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	135.490.908	123.316.436
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Cung ứng SGK, STK	280.160.712	102.469.036
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	22.529.089	21.250.000
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Cung ứng SGK, STK	19.405.000.436	11.882.997.530
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cung ứng lịch, STK	266.070.909	172.727.272
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Cung ứng SGK, STK	28.155.852.319	15.694.883.171
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Cung ứng SGK, STK	16.584.151.847	8.226.895.177
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	-	19.636.364
Công ty CP Học liệu	Cung ứng SGK, STK	4.488.732.947	7.392.437.856
Công ty CP Sách - TB Trường Học TP. HCM	Cung ứng SGK, STK	121.817.131.620	76.133.676.405
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng SGK, STK, TBGD	13.512.499.776	13.557.443.561
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng SGK, STK	2.969.124.447	2.906.228.238
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cung ứng SGK, STK	6.085.217.398	3.086.966.959
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng SGK	35.487.250	148.930.250
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng SGK, STK	8.442.937.969	4.907.796.710
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung ứng SGK, STK	3.025.274.549	1.063.480.037
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng vật tư	48.009.545	49.635.800
Công ty CP Đầu Tư và Xuất Bản Giáo dục	Cung ứng lịch, STK	-	3.825.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cung ứng STK	686.604.625	871.967.280
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cung ứng vật tư	2.331.818	2.125.000
Mua hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua SGK, STK	25.671.572.396	27.422.709.879
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	242.875.187.610	64.245.354.580
	Chi phí tổ chức bán thảo	7.296.030.000	30.642.468.866
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Mua lịch	10.500.000	9.545.455
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Mua SGK, STK	1.268.534.510	1.598.453.330
Công ty CP Học liệu	Mua SGK, STK	8.034.138.480	12.543.937.638
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	27.905.985.262	14.156.758.806
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Mua sách tham khảo	5.489.732.152	5.625.729.602
	Tiền nhuận bút, phí tác giả	-	1.212.124.846
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Mua sách hỗ trợ, STK	324.638.810	2.296.606.684
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chi phí tổ chức bán thảo	1.699.717.320	5.785.523.150
	Mua SGK, STK	12.446.789.520	12.814.890.018
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Mua SGK, STK	5.229.701.092	5.367.767.654
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Mua SGK, STK	1.161.432.000	2.918.721.515
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Mua SGK, STK	5.427.819.093	6.282.728.234
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Mua SGK, STK	801.344.200	3.277.997.770
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	Mua SGK, STK	-	271.906.000
Công ty CP Sách Giáo Dục tại Thành Phố Đà Nẵng	Mua SGK, STK	-	2.052.050
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Mua SGK, STK	-	147.786.880

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Thù lao của HĐQT

Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020	
Đình Gia Lê	Chủ tịch HĐQT	122.666.660	154.444.440
Phạm Vĩnh Thái	Ủy viên	20.222.220	92.222.220
Lê Huy	Phó chủ tịch HĐQT	78.444.444	124.444.444
Lê Phương Mai	Ủy viên	58.444.444	92.644.444
Bùi Thu Giang	Ủy viên	58.444.444	92.644.444
Nguyễn Thị Thu Hồng	Ủy viên	58.444.440	-

d. Tiền thưởng của HĐQT

Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020	
Đình Gia Lê	Chủ tịch HĐQT	88.888.889	88.888.889
Phạm Vĩnh Thái	Ủy viên	100.000.000	66.666.666
Lê Huy	Phó chủ tịch HĐQT	115.111.111	88.888.888
Lê Phương Mai	Ủy viên	86.888.889	66.666.666
Bùi Thu Giang	Ủy viên	75.777.778	66.666.666

e. Tiền lương của Ban Điều hành

Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020	
Lê Huy	Tổng Giám đốc	764.426.450	800.802.941
Lê Phương Mai	Phó Tổng Giám đốc	661.601.209	708.610.629
Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	703.080.760	715.610.640
Bùi Thu Giang	Phó Tổng Giám đốc	563.328.945	612.027.161
Phạm Lan Anh	Kế toán trưởng	581.160.467	611.234.799

f. Tiền thưởng của Ban Điều hành

Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020	
Lê Huy	Tổng Giám đốc	114.794.000	54.640.000
Lê Phương Mai	Phó Tổng Giám đốc	101.342.000	53.850.000
Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	158.208.666	109.650.000
Bùi Thu Giang	Phó Tổng Giám đốc	83.692.000	46.750.000
Phạm Lan Anh	Kế toán trưởng	135.549.666	90.300.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

37. Cam kết thuê hoạt động

Công ty có cam kết thuê hoạt động theo Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTĐ/SCD-2018 ngày 19/01/2018 về việc thuê 12.571,9 m² đất ở Đường D4 và N2 Lô A 5, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh để thực hiện dự án “Kho sách – Giấy Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam” theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7731323272 ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê đất kể từ ngày 19/01/2018 đến ngày 16/12/2054.

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập



Lê Phương Mai


Phạm Lan Anh


Nguyễn Thị Phương

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO 2021 THƯỜNG NIÊN



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ PHƯƠNG MAI